

Chu-nhat

BLA23364

Các hàng rào ngăn chiến-xa bằng chó-tông-
trong chiến-lũy Siegfried của Đức

Tuân-lê Quốc-tê

Trong những năm gần đây lại hoạt động dữ dội, làm thêm cuộc chiến tranh hiện đang ở khu Aiz-la Chapelle là khu quân Mỹ đã chọc thủng được suốt chiến lũy Siegfried của Đức và khu Hà-lan.

Ở khu thứ nhất, quân Mỹ liên gữa các pháo đài, các đống cối xay, các nơi đất cốt mìn và các hàng rào chiến xa của chiến lũy Siegfried từ đến Etchweiler cách Aiz-la Chapelle tới 15 cây số. Một trận chiến xa ghê gớm đang làm rong rỗng cả miền Bắc và miền Nam Aiz-la Chapelle.

Ở Hà-lan, quân Anh đã vượt lên tới sông Lek rồi lại qua sông lên dòng ở Bắc ngạn. Quân Đức đang hết sức phản công trong khu này và cuộc chiến đấu ngày thêm dữ dội. Đồng thời lại có tin quân Đức phản công ở phía Bắc sông Lek và đang đóng lập trận thế ở nam ngạn. Cuộc xung đột giữa hai sông Waal và Lek thực là vô cùng dữ dội.

Lộ quân Gia-nã-dại vẫn tiến ở mặt tây Bỉ và Hà-lan.

Về phía Đông nước Pháp, quân Mỹ đã chiếm Metziers-le Metz, cách Metz độ 11 cây số ở phía Bắc ở miền pháo đài Briani đang có trận kịch chiến. Quân đồng-minh đang tiến trong các ngọn núi đầu tiên gữa Vosges. Ở phía đông các Epinal, quân Đức đang phản công và lại lại được pháo đài đại. Có lẽ vì cuộc không chiến của quân Đức ngày một dữ dội thêm nên hôm thứ bảy vừa rồi quân đồng-minh đã đánh những trận không chiến rất quả gớm trên nước Đức. Đồng-minh có những máy bay triệt đã sức mạnh trên không của mình để đánh phá các đường giao thông, các xưởng

kỹ nghệ Đức thì hoa chàng mới mong làm giảm sức kháng chiến của quân Đức được. Trong một ngày 5.000 chiếc phi cơ đồng-minh vừa khu-trục vừa phóng-pháo từ các căn cứ Anh, Ý, Pháp đã đi vào các trận đánh Tây Âu bằng cách đánh phá các đường giao thông và các xưởng máy Đức. Một ngày trước, Bá-linh đã bị 1.200 phi cơ Anh Mỹ đến đánh và dội xuống rất nhiều bom.

Giữa lúc này, Tổng Thống Mỹ Roosevelt nói trước mặt thợ thuyền Hoa-kỳ đã tỏ rõ tinh cách quyết liệt ở Tây Âu: «Chúng ta chưa chắc đã toàn thắng hẳn. Sức kháng chiến của quân địch hiện nay rất mạnh, mạnh hơn hời cả những lúc khác. Có lẽ, bên cạnh những đồng gạc người đã nát chúng ta phải tranh dành từng tấc đất một trên đường đi tới Bá-linh».

Mặt trận Đông Nam Âu châu cũng trở nên hoạt động. Trong khi Hồng quân từ đất Bão đã vào mặt Bắc Hi-lạp thì quân Anh đã bỏ ở bán đảo Peloponèse ở Nam Hi-lạp nơi quân Đức vừa rút khỏi. Quân Anh đã tràn khắp bán đảo rất mau và đang mở đường tiến qua eo đất Corinth lên phía Bắc Hi-lạp. Quân Anh còn đã bỏ ở các đảo Samos, Rhode, gần bờ biển Thổ nhĩ Kỳ. Tại Nam-tu-lap-phu, Hồng quân và quân Đức đang đánh nhau dữ dội trước kinh thành Belgrade. Ở miền «cửa sắt» đang diễn nên một trận kịch chiến. Dân quân Nam-tu cũng đã tiến đến bờ sông Danube trên một khoảng rộng. Hồng quân có quân Lữ giúp sức tiến đang tiến nhanh vào đất Hung và cả kinh thành Budapest cũng bị đe dọa.

Ở Đông Âu, hai cuộc tấn công của Nga vào Đông Phổ do mặt đông bắc và Nam đang vào lúc hành tướng dữ. Hồng quân lại đánh dữ cả vào hải cảng Riga của Estonie.

CHIẾN-LŨY SIEGFRIED

bức trường-thành phía Tây của Đức đã ngăn được cuộc tấn công của quân Đồng-minh

Chức các đạo-giải còn như hồi 1939 và đầu năm 1940, khi cuộc thế-giới đại-chiến mới nhóm lên ở Âu-châu, các trận giao chiến giữa quân Đức và quân đồng-minh Anh-Pháp xảy ra ở miền biên-giới Pháp-Đức giữa hai chiến-lũy kiên-cố nhất thế-giới là chiến-lũy Maginot và chiến-lũy Siegfried. Đến nay cuộc chiến-tranh đã bước vào thời- kỳ quyết liệt và có lẽ là thời- kỳ kết-thu, miền biên-giới giữa Đức và Pháp, Bỉ, Hà-lan lại một lần trở nên kịch chiến-từng-từng. Khoảng 40 hiện đang xảy ra những trận kịch chiến kinh-hồn ở biên giới Đức là một khoảng đất được phòng-lũy một cách rất đặc biệt trước khi xảy ra chiến-tranh và ngày nay theo những tin tức về chiến-tranh gần đây thì các lực lượng đồng-minh tiến vào từ phía Đức đã vào phải một hàng chiến-lũy và cũng kiên-cố và mau sức kháng chiến vô cùng mãnh-lực của quân quốc-xã Đức. Quân Mỹ cách đây vài tuần đã tiến được vào miền ngoại ô thành Aiz-la Chapelle, một thành phố xây trên giới Đức-Ho và sau các đồn lũy các tiền-luân Đức và lại nhiên khu đã vượt qua phòng-lũy ở trước chiến-lũy Siegfried thế mà mấy hôm gần đây, các đội quân Mỹ do đã bị đánh bại giờ lại biến giới Hà, Bỉ và Luxembourg sau khi bị thiệt hại rất lớn. Sự thất bại của quân Mỹ trong các cuộc tấn công vào chiến-lũy Siegfried, một chiến-lũy mà các nhà quân sự Đức đã tuyên-bố là trước là không một đội quân nào có thể phá vỡ và vượt qua được.

Các cường-quốc Âu-châu như Pháp-Đức Nga và cả nhiều nước nhỏ, nước nào cũng có một phòng-lũy để ngăn quân địch ở biên-giới. Pháp thì có chiến-lũy Maginot, Đức chiến-lũy Siegfried, Nga chiến-lũy Stalin, Liên-chiến-lũy Carol, Phần-chiến-lũy Mannerstein cho đến Nhật-khắc, Hung,

Bảo Hi-lạp, Nam-tu cũng đều có những hàng chiến-lũy để giữ gìn bờ cõi. Trong 5 năm chiến-tranh vừa qua, quân Đức đã phá tan và vượt qua được biết bao chiến-lũy kiên-cố của chiến-lũy Stalin của Nga chiến-lũy Metaxas của Hi-lạp, chiến-lũy của Bão của nước Nam-tu, Biêng và chiến-lũy Maginot của Pháp thì Đức không phải đánh thắng và đã chiếm được, sự lợi do đường khác tiến vào nội-địa Pháp. Vì thế mà sự kiên-cố của chiến-lũy Pháp không được đem thử nghiệm nên không biết rõ. Mãi đến ngày nay chiến-lũy đã trước sự mục-dịch là gần các quân Đức tiến vào làm tiêu tan sự phòng-lũy cho nước Nga. Chiến-lũy Siegfried mà chúng tôi nói đến trong bài này là trước vào từ tiếng là chiến-lũy kiên-cố và mạnh nhất Âu-châu. Các cơ-quan trong chiến-lũy Đức đều rất bí mật. Trước cuộc đại-chiến này, người ta quan sát các nước Anh, Mỹ vẫn coi là lợi để chọc thủng tim mìn bí mật ở những chỗ có một vài to bẫy Mỹ và một lập-chủ Nga cơ-quan của Hồng-quân là đứng một ít lại nói về các thủ hoặc một vài pháo-dài là lợi của phòng-lũy Đức mà thôi. Chiến-lũy Siegfried mà người Đức thường gọi là «Wall Wadd» (bức trường-thành phía Tây) đã xây dựng sau chiến-lũy Maginot của Pháp mấy năm. Tổng-thống Hitler đã ra lệnh khởi công xây chiến-lũy Siegfried hồi 1936 ngay sau khi quân Đức tiến vào xứ Alsace và Baden lại các cơ-quan phòng-thủ gần xa có trải tới một diện tích. Đoàn trong hòa-vấn Versailles mà người Đức đã dần dần xé tan. Công cuộc kiến-thiết chiến-lũy Siegfried gần cho như kỹ-tu chuyên-môn Todt, người từng nổi tiếng về việc xây các pháo-dài và sau này đã đứng trông nom việc kiến-thiết chiến-lũy ở dọc bờ biển Kan-cha và Đại-lục-dương. Khi xảy chiến-lũy

Siegfried, người ta đã đóng 10.200.000 (tho thuận) nhả lính làm việc rất vất vả suốt ngày đêm. Vì công việc làm cần kíp như thế nên nước cộng sản năm 1937 đã hoàn thành được một phần lớn.

Sau khi xây xong Quốc-đường Hitler, đã đến thăm ngay chiến-lũy và lên tiếng tuyên bố là chiến-lũy đó không thể nào xâm phạm được.

Chiến-lũy Siegfried bắt đầu xây từ Biele, chỗ ngã ba biên giới ba nước Pháp, Đức và Thụy-đi. Từ Biele đến chỗ biên giới P. áp chày và phía tây chiến-lũy Đức vẫn xây dọc đường gần sông Rhin là đường cương giới Pháp-Đức. Từ phía Nam Karlsruhe cho đến phía Nam T.èves, chiến-lũy Đức xây dọc theo đường cương giới Pháp-Đức và Luxembourg-Đức. Từ Trèves giới về Bắc, chiến-lũy đó xây dọc theo biên giới Bỉ-Đức cho đến phía trên thành Aix la Chapelle mới gần tới giới. Cả chiến-lũy Siegfried dài tới gần 800 cây số.

Nghe nói đến chiến-lũy và những thành phố tây, nhà nhiệm người đã tưởng tượng ra đến những bức vẽ thành của ta và Vạn lý trường thành của Trung-quốc. Chiến-lũy này không phải là một bức thành cao và dài mà là tập thể những cơ quan phòng thủ tối tân, bao gồm các đại đội những đại bác hạng không lồ và những súng cối xây dựng trên các tháp cao và ra từ phía sau những bức tường để ngăn chiến-xe tiến-trong điệp-diệp vào là những vãi đất hoặc bể lỏng trong hệ thống thì không thấy gì nhưng trong thì đầy những khí-giới-tối-tàn, những máy phun lửa và muôn nghìn cơ quan phòng thủ xây theo những kiểu mới chưa nước nào dùng đến.

Bề rộng chiến-lũy Siegfried không phải là một vãi cây số mà là hàng 10 đến 20 cây số gồm các phòng miễn dãi, dãi điện, đại-pháo ở tiền-tuyến.

Chiến-lũy đó rộng và gồm gồm nhà ở ở trong khu vực tiếp giáp với Pháp, nhà ở khu vực phía Nam Karlsruhe đến gần T.èves. Một chiến-lũy thì là nhà chiến-lũy Siegfried gồm có 30 nghìn cơ quan rất phức tạp mà người thường không thể hiểu được.

Bề ngoài thì các pháo-dãi, các cơ-quan phòng thủ trông có vẻ rời rạc không liên-lập nhưng thực ra thì khi xây xong những cơ-quan đó như kỹ sư chuyên-môn đã tính toán cách nào cho tất cả những cơ-quan đó đến liên lạc nhau rất mật thiết như các bộ phận của một bộ máy lớn. Vì thế như các pháo-dãi trong chiến-lũy tuy ở rải rác mỗi chỗ vài cái nhưng đặc-lúc tuân theo lệnh của chỉ huy thì tất cả các miệng đại-pháo đều nhắm đến một loạt để lập thành một hàng rào đạn lửa vô cùng ghê gớm mà không một đại-quân nào dám tiến tới. Chiến-lũy có thể vào qua được. Khi tất cả các pháo-dãi cùng bắn thì một phút đồng hồ thì nhà ra hàng ngàn viên đạn đến nổ phía trước làm pháo-dãi mất chức năng và không có chỗ nấp hở và không có đạn giết người. Bởi vậy các pháo-dãi, người ta đã khéo léo dùng địa thế chỗ lồi chỗ lõm, hoặc những đồi những vãi đất để che lẩn và khéo léo nối kết đường xa hoặc có phi-cơ thám thính bắn địch bay trên không không xa lắm được dùng vì từ các pháo-dãi. Do cách qua mặt có chiến-lũy không thể ngờ rằng các đồi, núi, khe, đồng nổi lên giữa đồng và các bụi cây rải rác đây đó là giữ kín những khẩu đại-pháo lớn và những đường hầm thành hoặc đường cao-xe.

Chỉ đến khi cần bắn thì các đại-bác và súng liên-thanh mới lộ ra rồi sau khi bắn lại rút vào ngay thì là có vẻ thần xuất quỷ nhập.

Phía dưới các pháo-dãi và các cơ-quan phòng thủ chính đều có dây xuyên đường hầm để quân lính có thể đi mật đi lại và đến có để gây thép, giar điện-thoại và máy vô-tuyến-điện dùng để thông tin theo một cách nhanh chóng. Trong các pháo-dãi hàng bể-lông có cửa sắt rất dày là nơi chứa đạn, được và nơi trú ngụ của các binh lính chuyên-quan trông nom pháo-dãi. Trong đó lại có đủ máy điện phát-sinh hơi nóng, máy quạt để thay đổi không khí và có chứa đủ lương thực cần dùng cho một tuần quân hàng tháng chưa hết. Những quân sĩ coi pháo-dãi tuy nghỉ dưới hầm nhưng có những thú viển-viễn rất ở gần có thể trông xa ra ngoài biên-giới

hàng mấy chục cây số. Nếu ở trước pháo-dãi về phía quân địch có xảy ra việc gì họ đến phía thúy rồi ở đó phòng những cách đối phó lại.

Cái đặc sắc của các pháo-dãi trong chiến-lũy Siegfried cũng như các pháo-dãi ở đây ở chỗ hệ-pháp tập trung Pháp là đã không những là những cơ-quan phòng thủ rất lớn mà lại còn có thể dùng để tấn-công về phía quân địch. Các đại-bác không lộ trên bề mặt lý có thể vừa bắn để giữ nhà và để giúp cho quân nhà tiến đánh sang đối địch.

Thực là những cơ-quan lợi hại vô song.

Lại đến các hàng rào ngăn chiến-xe và các thứ xe thiết-giáp cơ-giới-hóa. Đó là những cái v hình vuông hoặc tròn phun xây bằng bể-lông trên lại có các cọc sắt rất chắc, những đó mọc lổm chổm trên khắp miền có chiến-lũy có khi là hàng đôi, có khi những bậc, năm hàng liên tiếp nhau trông chẳng khác gì những hàng chông không lộ. Chiến-xe bên địch nếu đi vào khu những hàng rào đó thì không sao lên lên được hoặc bị kẹt vào giữa những cái « chông » hàng bể-lông đó và bị đón tiếp bởi những loạt súng bắn chiến-xe rất mạnh không sao thoát khỏi bị phá hủy tan nát.

Trước những hàng rào bể-lông và sắt đó là những đường hầm sâu rộng và những khu dãi đầy địa-lôi-phục nếu quân địch tiến mang đến thì lập tức có hàng ngàn van-lông nổ nổi lên làm long trời lở đất và muôn vãi gần đây đến tan thành từng mảnh vụn.

Ngoài ra người ta còn nói đến những bộ máy phun lửa và những súng đại-bác và ở tầng liên-thanh tự động nghĩa là những bộ máy do vô-tuyến-điện chỉ-huy hoặc từ quân địch vô ý động tới là lập tức phun lửa hoặc phun đạn ra bốn phía rất ghê gớm. (Những tầng liên-thanh tự động mỗi giờ có thể bắn ra 40.000 phát.)

Các cơ-quan phòng thủ nói trên không phải chỉ một hoặc vài ba hàng mà ở rải rác trên một khu rộng vài chục cây số và

đầy khắp cả biên-giới ba nước Pháp, Luxembourg và Bỉ với Đức đến tận biên-giới Hà-Đức mới hết.

Chiến-lũy phía Tây của Đức thực là một chiến-lũy hoàn toàn và kiến có vào học nhà thiết kế. Người Đức đã có sự kinh nghiệm và chấp hành trong xây dựng mà xây nên và sửa chữa lại hàng họ rất nhiều chiến-lũy vô cùng vững vàng.

Hồi 1939, sau khi chiến-tranh xảy ra được vài tháng, các phi-cơ thám thính đồng minh thường bay sang miền biên-giới Đức để chụp ảnh các cơ-quan trong chiến-lũy Siegfried. Những bức ảnh đó có đem đăng ở các báo một là. Nhưng các các bức ảnh đã đăng trong tạp-chí « Illustration » chẳng hạn, ta thấy các hàng rào chiến-xe của chiến-lũy tầng bể-lông trông trùng điệp điệp-chàng khác gì những hàng rừng bể-lông.

Đến nay quân đồng-minh Anh, Mỹ tiến vào đất Đức đã vấp phải chiến-lũy kiên cố đó. Theo các tin chiến-tranh, trước khi các đoàn chiến-xe tiến lên có hàng trăm hàng ngàn phi-cơ ném bom và bắn phá các cơ-quan trong chiến-lũy.

Sau hơn một tuần lễ tấn-công, các đội quân thiết-giáp của Mỹ đã vượt qua nước Pháp từ Tây sang Đông đã phải dùng và lại được trước chiến-lũy Siegfried.

Rõ ràng không rõ chiến-lũy tại tàn của Đức có ngăn nổi mãi các cuộc tấn-công của quân Đồng-minh chăng?

HỒNG-LAM

PHÒNG XEM BỆNH BÁC-SY PHAT

2, phố Hàng Búa
(Lý Thường-Kiệt),
sau phố Sinh-tử,
cạnh viện T. sinh.

Buổi sáng: từ 7 giờ đến 10 giờ 30
Buổi chiều: từ 4 giờ đến 7 giờ

Dại bác pháo-binh xuất trận Âu-châu trên 600 năm nay

Kiểu súng đại-bác có thể chuyên-chở từ nơi này đi nơi khác được hiện tại một trên Crécy lần đầu tiên, ngày 26 Aug. 1448; tức là hơn 600 năm nay.

Song các súng hỏa bác thì mới dùng để phòng-thủ hành trì ra đời đầu tiên năm 1311.

Đến năm 1339 thì đã thành ra cái là các thành-phủ chỉ các khẩu súng lớn đi quanh thành trì. Như thành Cambrai có 5 khẩu bằng sắt, ở thành Lille có 4 khẩu, gọi là ở 5 thiên-lôi ở các thành Metz, Toulouze, Agen, Montauban đều có các súng đại-hỏa bác như đó lớn lao, nặng nề, quân-sĩ không thể kéo ra mỗi trên qua các đường mà khắp thành thời bấy giờ. Mỗi trên trận Crécy, quân Anh mới đem ra trên ba khẩu hỏa bác kiểu nhỏ hơn, bắn có lẽ cũng chậm hơn, đạn bắn ra hình như chẳng làm chết được ai, nhưng tiếng súng làm cho ngựa sợ hãi, và khi đó lính đã làm thay đổi được thái độ thường như các chiến trường thời bấy giờ.

Hình như đạn bắn ra không phải là những viên đạn tròn. Phần nhiều các hỏa bác kiểu nhỏ đó bắn ra chỉ bắn ra

những cục lửa lớn, gọi là coe-naux, hoặc những cục đá hỏa được, tức là những chất rắn hỏa, không biết có phải là diêm-sinh và dẫn hỏa không?

Theo bút-hạ nhà Ptolemy, thì trong trận giao-tranh Anglo-Franco thời bấy giờ, người ta dùng đại-bác bắn ra hoặc lên lũy, hoặc đâm lửa, hoặc đá, hoặc các viên đạn để gọi thành hình tròn.

Sau trận Cocher, ngày 19 septembre 1366, Edward III tiếp tục công việc phòng-thủ thành Paris, phụng-mệnh Vua xây thêm vào tường thành trong hơn thì các chòi canh đều được chỉ những khẩu đại-bác mới, giống như những kiểu máy nổ (bunkers) thời xưa.

Các khẩu đại-bác đầu tiên không chỉ bắn một khối, mà chỉ bắn những mảnh đá đập lẫn nhau, như kiểu ghép thùng ton-nô bằng những mảnh ván gỗ vậy, và như vậy, có lẽ là một khoảng lại có đánh đại-sĩ như kiểu đánh đại-thùng.

Song, chẳng bao lâu, người ta nghĩ được cách bắn tăng cả khối, hoặc bằng gang hoặc bằng đồng. Những khẩu nhỏ thì đi trên lưng lừa, những khẩu lớn thì đi trên xe có kéo

đi. Đạn thì bắn thì phải hạ cả xuống đất.

Những khẩu nhỏ thì chắc là treo trên những cái khung chân-hoàng, không có chân bằng những cái vòng sắt.

Những khẩu lớn hay hỏa-bác (bombards) ngắn hơn, nặng hơn thì đặt vào trong những cái hàm bằng gỗ dày, dùng dây sắt, hoặc dây thường buộc ghi chặt vào, có năm hoặc đôi chục năm nghiêm trọng cái khung vậy. Sau đó hôm sáng nó ngửa ra trên súng thì người ta dùng một cái móc để nâng cho súng khỏi rơi lại hoặc cho nó đi lui hơi.

Khi sắp bắn, thì người ta đặt cả súng cả hàm lên gá bằng những cái cần, những mảnh gỗ để đem lật cho súng hướng bằng.

Những khẩu súng lớn đó, phía sau nòng súng là nhiên phải đặt bị kích.

Cho thuốc súng phải cho vào lối miệng nòng, dùng que sắt dài thọc vào tận trong nòng súng. Rồi người ta lắp đạn vào, và cũng lắp que sắt ấy cho đạn lên tới vào thuốc súng. Rồi người ta truyền hỏa vào thuốc súng bằng những cái giây sắt hoặc dây thép bằng những mảnh dây sắt. Người ta đi gần sát nòng để hoặc bắn vào một cái lỗ châm kim ở phía sau,

chỗ đó đã là một lỗ thuốc súng làm mới dẫn hỏa vào thuốc súng phía trong. Khi nào lửa bắt vào thuốc súng ở trong thì súng nổ bắn đạn đi.

Nếu người ta lắp cái lỗ truyền hỏa đó đi thì hiện tại là súng thành vô dụng. Nên thời bấy giờ, khi chiếm được thành trì của địch quân trong ít lắm rồi lại phải rút quân và không đem theo các hỏa-bác của quân địch được, người ta chỉ việc lấy đá đóng đinh vào lỗ truyền hỏa rồi thả thật chặt, không thể rút ra, ấy thế là súng đại-bác của địch quân thì còn là đám sắt vô dụng.

Việc lắp thuốc lắp đạn rất lộn lạo và mất thì giờ. Bên pháo-binh đi từ-vé, dùng trước khẩu súng, họ cứ cột trên có sáu người ngồi trên một mảnh gỗ lớn treo lỏng lỏng ở dưới mà ngắm đó, để cho đạn súng bắn đích. Khi bắn súng thì người ta dùng mảnh gỗ lớn, bắn xong thì mảnh gỗ tự nhiên họ xuống như nước chảy và tiếng động. Cái mảnh gỗ đó đã ngăn những đạn đại-bác thời bấy giờ. Cột vậy đã biết lực lượng đại-bác như thế nào vậy.

Súng đại bác sơ, cách lắp thuốc, lắp đạn đều thô sơ, khiến khẩu đại-bác bắn đi khi trúng đích và nhiên khí nguy hiểm cho kẻ bắn hơn là đích quân. Vì nhiều khi đạn được bắn vào chỗ yếu, đạn không bắn đi được, mà súng phải nổ tung ra, chẳng khác gì quả pháo nổ lớn vậy.

Tuy nhiên bấy giờ hầu hết các đồ-thì lên đạn có súng đại-bác là có những đội pháo-binh.

Và 13 năm sau trận Crécy, thì nhà Perce nước Ý, năm

1364, đã xuất hiện những khẩu súng tay đầu tiên. Đạn súng đã có lỗ khoan thẳng những giáp sắt của quân địch.

Năm 1380, thành Venice (Ý) đã đem dùng những khẩu đại-bác bắn lên lửa để cháy các thành trì hay doanh trại đối-phương.

Nhưng tại Pháp thì bấy giờ chưa có những khẩu súng ấy, chúng có là mãi tới năm 1382, tại trận Còsmes, trong quân đội Pháp vẫn chỉ có những khẩu hỏa-bác bắn lên đạn sắt mà thôi.

Năm 1415, chiến tranh lại tiếp tục một cách mãnh liệt hơn. Vua Henri V nước Anh cho đem bộ tên dài Pháp mới có đại-bác và súng ống kiểu cũ bắn ra những đạn bằng đá pha-hoạt thành trì và nhà cửa. Nhưng trận Azincourt, ngày 25 octobre, 1415 thì pháo-binh như không được dùng đến.

Trái lại, năm 1429, tại trận bao vây Orléans thì thành phố này có tới 70 khẩu đại-bác để phòng thủ. Một viên pháo-binh cứ-khởi để súng đại-bác lên một chiếc xe nhẹ và bắn lên được ở trên xe, lửa ở hơi này lúc kéo đi nó khác. Khẩu súng ấy bắn chếch được hướng trước Grey và phía phía trước mặt trên Anh. Ngày 27 Octobre, năm ấy tướng Anh Salisbury bị hại vì một khẩu hỏa-bác. Và dân thành Orléans đã dùng mấy khẩu đại-bác kiểu nhỏ công phá doanh trại quân lương của Anh phá vỡ tan những thành lũy có vây, trong ngày gọi là Tường Ngựa (Journée de Huregné).

Trong một bức thư gửi về cho bà nội, cháu quân-công Du Guesclin nói rằng nó anh hùng Jeanne d'Arc, rất hiểu cách dùng súng đạn.

Tuy thế mặc dầu, bấy giờ đại-bác chỉ đặc dụng trong các trận công phá thành-trị mà thôi, còn lại các mặt trận giữ-chiến thì chưa dùng tới.

Năm 1430, quân-đội Pháp được tổ chức lại, pháo-binh giao cho mấy viên kỹ-sư và kỹ-nghệ-gia là anh em ông Bureau, cảnh-đồn. Được cải lương và tổ-chức-chiến một cách khác hơn trước kia.

Pháo-binh được luyện tập và tuyển chọn cẩn thận, đại-bác được chỉ định, nhẹ nhàng tiện lợi hơn trước kia.

Rồi chẳng bao lâu, pháo-binh Pháp có cả những súng tay bắn lên thuốc. Năm 1450, quân Pháp thắng trận Formigny và họ được thành Caen cũng là nhờ vào các khẩu súng của Jean Bureau đem ra trận. Ở nơi không bao giờ pháo-binh lại có súng ống đầy đủ như hồi bấy giờ.

Ba năm sau, năm 1453, trận vây thành Castillon cũng là một công-trang lớn của pháo-binh Pháp.

Thành Castillon đầu hàng, rồi thành Bordeaux và các thành khác. Tại nơi này Cherbourg, pháo-đội của anh em Bureau lại ở dọc bờ biển, mỗi khi thấy tiếng thường lại lấy đá bắn vào bờ biển, khi nước triều xuống lại bắn như thường.

Trận chiến-tranh ở Bachelin gần đây, pháo-binh mới dùng là do vậy.

Nói về pháo-binh, ta nói cho nhiều ngày nay, vì họ ra đời đầu tiên, pháo-binh gồm những cái giới nòng bắn đạn bằng máy, bằng lửa, chứ không bắn đạn nổ như ngày nay.

trận nay

khí bắt thì phải hạ cả
đầu. Khi nào lửa
bắt đầu, tất nhiên là
trận đánh nổ ra. Nhưng
lúc này, người ta đã
đặt ra một kế hoạch
khác. Kế hoạch này
đơn giản hơn, nhưng
cũng không kém phần
độc đáo. Người ta đã
đặt ra một kế hoạch
khác, một kế hoạch
đơn giản hơn, nhưng
cũng không kém phần
độc đáo. Người ta đã
đặt ra một kế hoạch
khác, một kế hoạch
đơn giản hơn, nhưng
cũng không kém phần
độc đáo.

chỗ đó là ở một ít thuốc súng
tầm mìn, bắn vào thuốc
súng phía trong. Khi nào lửa
bắt đầu, tất nhiên là
trận đánh nổ ra. Nhưng
lúc này, người ta đã
đặt ra một kế hoạch
khác. Kế hoạch này
đơn giản hơn, nhưng
cũng không kém phần
độc đáo. Người ta đã
đặt ra một kế hoạch
khác, một kế hoạch
đơn giản hơn, nhưng
cũng không kém phần
độc đáo. Người ta đã
đặt ra một kế hoạch
khác, một kế hoạch
đơn giản hơn, nhưng
cũng không kém phần
độc đáo.

1564, đã xuất hiện những
khẩu súng tay đầu tiên. Đạn
súng đã có thể khoan thông
những giáp sắt của quân địch.
Rồi năm 1580, thành Venice
(Ý) đã đem dùng những thứ
đại-bác bắn tên lửa để chống
các thành trì hay doanh trại
đối phương.
Nhưng tại Pháp thì bấy
giờ chưa có những khẩu súng
ấy, chúng có là mãi tới năm
1582, tại trận Colmiers,
trong quân đội Pháp vẫn chỉ
có những khẩu hỏa-bác bắn
lên trời mà thôi.
Năm 1415, chiến tranh lại
tiếp tục một cách mãnh liệt
hơn. Vua Henri V nước Anh
chở bộ lên đất Pháp một
số đại-bác và súng ống khác
cổ bản từ những địa phương
pháp-hội thành-trị và nhà
của. Những tên trộm Azincourt,
ngày 25 octobre, 1415 thì pháo-
bình hình như không được
dùng nữa.
Trái lại, năm 1429, tại trận
bataille d'Orléans thì thành
phố này có tới 70 khẩu đại-
bác để phòng thủ. Một tên
pháo-bình cũ-khởi đã súng đại-
bác lên một chiếc xe nhẹ và
bắn luôn được ở trên xe, lúc
đó hơi này lúc kéo đi nơi khác.
Khẩu súng ấy bắn chết được
hướng-tướng Grey và phá phá
tướng một trận Anh. Ngày 27
Octobre, năm ấy tướng Anh
Salisbury bị hại vì một khẩu
hỏa-bác. Về đến thành Orléans
đã dùng mấy khẩu đại-
bác bắn phá công phá đoàn
quân vận lương của Anh phá
vỡ tan những thùng đựng cá
tráp, trong ngày gọi là Journée
d'Orléans (Journée de Harfleur).
Trong một bức thư gửi về
cho bà nội, cháu quân-công
Du Guesclin nói rằng về anh
hàng Jeanne d'Arc, rất hiểu
cách dùng súng đạn.

Tuy thế mặc dầu, bấy giờ
đại-bác chỉ đặc dụng trong
các trận công phá thành-trị
mà thôi, còn tại các một trận
giải-chiến thì chưa dùng tới.
Năm 1438, quân-đội Pháp
được tổ chức lại, pháo-bình
được cho mấy viện kỹ-sư và
kỹ-nghệ-gia là anh em của
Bureau, chính-đoàn. Được
cải lương và tăng-chính một
cách khá hơn trước kia
nhiều.
Pháo-bình được luyện tập
và tuyển chọn cẩn thận, đại-
bác được cải tiến, nhẹ nhàng
vận lợi hơn trước kia.
Rồi chẳng bao lâu, pháo-
bình Pháp có cả những súng
tay bắn tên thuốc. Năm 1450,
quân Pháp thắng trận Formigny
và họ được thành Castillon
cũng là nhờ ở các khẩu súng
của Jean Bureau đem ra trận.
Số vũ khí không bao giờ Pháp-
hoàng lại có súng ống đầy đủ
như hồi bấy giờ.
Ba năm sau, năm 1462,
trận vây thành Castillon
cũng là một công-trận lớn
của pháo-bình Pháp.
Thành Castillon đơn hàng,
rồi thành Bordeaux và các
thành khác. Tại hải-cảng
Cherbourg, pháo-đội của Anh
âm mưu đặt ở dọc bờ biển,
mỗi khi thấy - trận thường
lại lấy đá bắn bọc kín lại,
khí nước triều dâng lại
bắn như thường.
Trận chiến-tranh « Bataille
de Tewkesbury » kết liễu, Pháo-bình
khởi dùng từ đó vậy.
Nói về pháo-bình, ta nói
thêm nhiều ngày nay, vì thực
ra hồi đầu tiên, pháo-bình
gồm những khẩu-giới nặng
bắn đạn bằng mây, bằng
lầy chứ không bắn đạn nổ
như ngày nay.
H.P.



Trong khi có bé chưa kịp
cần trở về mẹ đứng đây, bà
đã bước xuống giường, nhanh nhẹn, khỏe
mạnh như người vô bệnh, thông-thả đi
lại góc nhà, lấy thanh mã-áo đang treo
trên vách, rồi đặt tay mình lên trước
bàn thờ.
Lúc này trong bà nghiêm-nghiêm-hành
như một vị thiên-thần : tay nâng ở trên
đầu, tay kia cầm thanh mã-áo chỉ mũi lên tìm
bùa hộ-phỉ và nói :
— Con xem bốn chữ « Thọ » này : « Thọ
báo phú quý » nghĩa là thọ báo thù chồng,
mà cốt treo ngay trên bàn thờ, để sớm
tối ra vào, không giây phút nào quên cái
thủ chầu con bị gian-thần sát hại. Bỗng
tầm năm nay, mỗi sáng thức dậy, mà cũng
sợ nhỡ mà trông thấy bằng chứng-tượng
cái thâm-cảnh cha con bị tra khảo, tàn
ngược tới chết trong ngục : rồi phòng
phải anh có cơ-hội cha con đang gần
đầu này, mới này thăm thương-mặc mà
nhề-nhệ, nên gọi mà với hai con mà
nói : « Về con ta thế nào cũng phải trả thù
cho ta ! »
Số dĩ-mà dám mạo-biếm đến xương sườn
trong phương này, gần kẻ kinh-thành,
nghĩa là gần kẻ mất mặt kẻ thù, mà không
sợ kẻ thù bắt thân-phát-giác, là cốt để
mục-diễn xem xét cử-dộng của nó, phòng
thừa cơ thì hành-sử-chỉ của mình cho dễ.
Nhiều khi mà
không có đi bán
thứ Phan-dương
Trương-phúc
mọi đạo cho
Con pên b
ít chiền vô-ngh
gươm đao, cốt
đây, ngày đêm
quên.
Một hôm, tr
một học hàng
tên gian-bản
ngồi, chúng q
non hầu hạ : n
nơi nâng lên m
đầy gan-lợn m
Trong một cu
dao găm th
trước gọi trong
lúc đem dâng v
khí sắp mở d
hết tinh lực và
ra đến còn đ
ngực kẻ thù m
máu của nó kh
Nhưng mà c
nhỏ đại qu
không ai chán
nào ? Vạn nh
sợ kẻ thù bắt thân-phát-giác, là cốt để
mục-diễn xem xét cử-dộng của nó, phòng
thừa cơ thì hành-sử-chỉ của mình cho dễ.
hai con mà s

chó đó đã để một ít thuốc súng
tắm mỗi lần rửa vào thuốc
súng phía trong. Khi nào lửa
bắt vào tấm thuốc súng ở
trong thì súng nổ bắn đạn đi.
Nếu người ta lắp cái lỗ
truyền hỏa đó đi thì liền thì
là súng thành vô dụng. Nên
thời bấy giờ, khi chiếm được
thành trì của địch quân trong
tên lửa rồi lại phát rất quân ra
không đem theo các hỏa-bác
của quân địch được, người ta
chỉ việc lấy búa đóng đinh
vào lỗ truyền hỏa đó lại thật
chặt, không thể rút ra, lấy lửa
súng đại-bác của địch
quân chỉ còn là đám sắt vô
dụng.

Việc lắp thuốc lắp đạn rất
lặng lẽ và mãi tới giờ, Bọn
pháo-binh đã tự-vệ, đứng
trước khẩu súng, hai cái cột
trên có sự ngưng nghỉ hẳn. Một
mảnh gỗ lớn treo lủng lẳng ở
đầu má ngang đó, để che đỡ
đạn súng bắn địch. Khi bắn
súng thì người ta nhấc mảnh
gỗ lên, bắn xong thì mảnh gỗ
tự nhiên hạ xuống phủ sức nặng
và tiếng động. Cái mảnh gỗ
đó đã ngăn những đạn đại-
bác thời bấy giờ. Cái vậy đã
biết thế tương đại-bác như
thế nào vậy.

Súng đại bác 37, cách lắp
thuốc, lắp đạn đều thế so,
khẩu khẩu đại-bác bắn đi khi
trúng đích đã nhiều khi nguy
hiểm cho kẻ bắn hơn là địch
quân. Vì nhiều khi đạn được
đổ vào chỗ chật, đạn không
bắn đi được, mà súng phải
vỡ tung ra, chẳng khác gì quả
pháo nổ lớn vậy.

Tuy nhiên, bấy giờ hầu
hết các đồ-thì lên đạn có
súng đại-bác và có những đại-
pháo-binh.

Và 13 năm sau trận Crécy,
tại nhà Pèronne nước Ý, năm

1364, đã xuất hiện những
khẩu súng tay đầu tiên. Đạn
súng đã có thể khoan thủng
những giáp sắt của quân địch.

Năm 1380, thành Venice
(Ý) đã đem dùng những thứ
đại-bác bắn lên lửa đối chọi
các thành trì hay doanh trại
đối phương.

Nhưng tại Pháp thì bấy
giờ chưa có những khẩu súng
ấy, chúng có là mãi tới năm
1382, tại trận Comines,
trong quân đội Pháp vẫn chỉ
có những khẩu hỏa-bác bắn
lên bạc sắt mà thôi.

Năm 1415, chiến tranh lại
tiếp tục một cách mãnh liệt
hơn. Vua Henri V nước Anh
chờ đợi bên đất Pháp một
số đại-bác và súng ống kiểu
cổ bản từ những đạn bằng đá
pháo-hoại thành-tri và nhà
cửa. Những trận trận Azincourt,
ngày 25 octobre, 1415 thì pháo-
bình hình như không được
dùng nữa.

Trái lại, năm 1429, tại trận
bên này Orléans thì thành
phố này có tới 70 khẩu đại-
bác để phòng thủ. Một viên
pháo-binh cũ-khởi để súng đại-
bác lên một chiếc xe nhẹ và
bắn liền được ở trên xe, lửa
hơi hấy lúc kéo đi nơi khác.
Khẩu súng ấy bắn chế được
hướng trước Grey và phía phố
tướng mã trận Anh. Ngày 27

Octobre, năm ấy tướng Anh
Salisbury bị hại vì một khẩu
hỏa-bác. Và dân thành Or-
léans đã dùng mấy khẩu đại-
bác kiểu nhỏ công phá đoàn
quân vận lương của Anh phá
vỡ tan những thùng đạn có
tráp, trong ngày gọi là Journée
des Journées de Harfange.

Trong một bức thư gửi về
cho bà nội, cháu quân-công
Du Guesclin nói rằng nữ anh
hàng Jeanne d'Arc, rất hiểu
cách dùng súng đạn.

Tay thế một lần, bấy giờ
đại-bác chỉ đặc dụng trong
các trận công phá thành-tri
mà thôi, còn tại các mặt trận
giải-tri thì chưa dùng tới.

Năm 1436, quân đội Pháp
được tổ chức lại, pháo-binh
giáo cho mấy viên kỹ-tu và
kỹ-nghệ-gia là anh em ông
Bureau, chính-đốn. Được
cải lương và tăng-chính một
cách khá hơn trước kia
nhằm.

Pháo-binh được luyện tập
và tuyển chọn cần thận, đại-
bác được cải cách, nhẹ nhàng
tiện lợi hơn trước kia.

Rồi chẳng bao lâu, pháo-
bình Pháp có cả những súng
tay bắn lên thuốc. Năm 1450,
quân Pháp thắng trận Formi-
gny và hạ được thành Caen
cũng là nhờ về các khẩu súng
cổ Jean Bureau đem ra trận.
Số nơi không báo giờ Pháp-
hoàng lại có súng ống đáng
nhau hồi bấy giờ.

Ba năm sau, năm 1453,
trận vây thành Castillon
cũng là một công-trang làm
của pháo-bình Pháp.

Thành Castillon đầu hàng,
thành Bordeaux và các
thành khác. Tại hải cảng
Cherbourg, pháo-dội của Anh
âm Bureau đặt ở dọc bờ biển,
mỗi khi thủy triều thường
lại lấy đá đầu bọc kín lại,
khi nước triều xuống thì
bắn như thường.

Trận chiến-tranh « Bataille
de Tewkesbury », Pháo-binh
khởi đầu ra đó vậy.

Nói về pháo-binh, ta nói
theo nhiều ngày nay, ở thời
ra hồi đầu tiên, pháo-binh
gồm những khẩu đại-bác
bắn đạn bằng mây, bằng
lụa, chứ không bắn đạn nổ
như ngày nay.

H.P.



Lịch sử tiểu thuyết của HỒNG PHONG

(Tiếp theo)

Trong khi có bé chưa kịp
cần trở về mẹ đứng đây, bà
đã bước xuống giường, nhanh nhẹn, khỏe
mạnh như người vô bệnh, thông-thả đi
lại góc nhà, lấy thanh mã-đầu đang treo
trên vách, rồi dắt tay Mạnh, dẫn trước
bàn thờ.

Lúc này trông bà uy-nghiêm, hiền-hàm
như một vị thiên-thần : tay nâng ở trên
đầu con, tỏ đến an-yếm bệnh-vực, tay
khí cầm thanh mã-đầu chỉ mũi lên tầm
hoa-hi-phí và nói :

Con xem bốn chữ nhỏ này : « *Tứ
bảo phu nhân* » nghĩa là thế bảo thủ chồng,
mà cốt treo ngay trên bàn thờ, để sớm
lỗi ra vào, không giây phút nào quên cái
thứ cha con bị gian-thần sát hại... Luôn
tám năm nay, mỗi sáng thức dậy, má cũng
sợ nhớ mà trông thấy bằng tượng-tượng
cái thâm-cảnh cha con bị tra khảo, tàn
ngược tới chết trong ngục, rồi phương
phủ như có qar-hồn cha con đóng gần
đầu đây, mặt mày thâm-thương, máo máo
nhề-nhề, kêu gọi má với hai con mà
nói : « *Vợ con ta thế nào cũng phải trả thù
cho ta!* »

Sở dĩ má dám mạo-biếm đến gương đầu
trong phòng này, gần kẻ kiêu-thanh,
nghĩa là gần kẻ tại mãi kẻ thù, mà không
sợ kẻ thù bắt thân phát-giác, là cốt để
mục-dịch xem xét cử-dụng của nó, phòng
thừa cơ thí-hành ác-chi của mình cho đỡ.

Nhiều khi má đóng vai thích khách,
mượn cơ đi bán hàng dệt, vào tận biệt-
thự Phấn-dương, hề được gặp mặt thẳng
Trương-phúc Loan, thì xồng tới đâm nó
một dao cho xong đời.

Còn nên biết má đã dùng tâm học tập
ít nhiều võ-nghệ, nhất là phép sử-dụng
gươm-đao, cốt để theo đuổi số một việc
ấy, ngày đêm xem tới chẳng bao giờ
quên.

Một hôm, trời run-rủi thế nào, má ôm
một bọc hàng vào biệt-thự Phấn-dương,
tên gian-thần gọi đem lại bên sập nó
ngồi, chúng quanh có năm bảy cô hầu
nón hầu hạ ; nó ngồi, chằm chằm vẻnd râu,
nói năng lên mặt sách đặc. Trông thấy má
đẩy gan lớn ruột !

Trong một cuộn hàng gói sẵn mặt mũi
dao găm thật sắc, như King-Ki, ngay
trước gói trong bọc địa-dò Đốc-không
lúc đem dâng vua Tần Thủy-hoàng. Trước
khi sắp mở đến cuộn hàng ấy, má đã vận
hết tinh-lực và can-dảm, chỉ có việc mở
ra đến cuộn dao thì xuất ly bất-y tâm lấy
ngực kẻ thù mà đâm, trong ba bước lấy
máu của nó không phải sự khó.

Nhưng má chợt nghĩ lại hai con còn
nhỏ dại quá, má sợ vợ coi cái đó rồi,
không ai chăm-nuôi dạy dỗ thì làm thế
nào? Vạn nhất thành công hay chẳng,
một thân mà chết đi đành, lại còn to
đáng-vũ chúng nó truy tìm đến tận ích
hai con mà sát hại... ừ, thế mà chúng

Thi-Luân

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PRONG

(Tiếp theo)

Trong khi cô bé chưa kịp
cảm ơn mẹ đứng dậy, bà
đã huơ xuống giường, nhanh nhẹn, khỏe
mạnh như người vô địch. Thông thả đi
lại góc nhà, lấy thanh mã-áo đang treo
trên vách, rồi dắt tay Mạnh đến trước
bàn thờ.

Lúc này trông bà nghiêm-nghiêm-hâm
như một vị thiên-thần : tay nâng ô trên
đầu, con tò đến ăn yếm bên vạp, tay
kia cầm thanh mã-áo chỉ mũi lên tầm
hoa-h-phỉ và nói :

— Con xem hồn chữ nbo này : « *Thế
bào phu cừu* » nghĩa là thế báo thù chồng,
mà cốt treo ngay trên bàn thờ, để sớm
lỗi ra vào, không giây phút nào quên cái
thù cha con bị gian-thần sát hại... Trước
lăm năm nay, mỗi sáng thức dậy, mẹ cũng
sợ nhỡ mà trông thấy bằng-trưởng-tượng
cái thâm-cảnh cha con bị tra khảo, tàn
nguyệt tôi chết trong ngục, rồi phượng
phủ như cá par-chou cha con đứng gần
đầu dây, mỗi may thăm thương mà mẹ
nhớ nhà, kêu gọi mà với hai con mà
nói : « *Vợ con ta thế nào cũng phải trả thù
cho ta!* »

Sở dĩ mẹ đặt mạo-biêm đến hương-nau
trong phòng này, gần kẻ kính-thành,
nghĩa là gần bề tai mắt kẻ thù, mà không
sợ kẻ thù bắt thần phát-giác, là cốt để
mực-dịch xem xét cử-dộng của nó, phòng
thừa cơ thí-hành sớ-chỉ của mình cho dễ.

Nhiều khi mà đóng vai thích-khải,
mình có đi bán hàng dệt, vào tận biệt-
thư Phan-dương, hề được gặp mặt thẳng
Trưởng-phức Loan, thì xồng tới đâm nó
mỏi dao cho xong đời!

Còn gần biết mà đã dụng tâm học tập
ít thiên-vô-nghệ nhất là phép sử-dụng
guơm-dao, cốt để theo đuổi có một việc
ấy, ngày đêm xem tới chẳng bao giờ
quên.

Một hôm, trời rạn-rủi thế nào, mà ôm
một học-hàng vào biệt-thư Phan-dương,
tên gian-thần gọi đem lại bên sập nó
ngồi, chúng-quan có năm bảy cô hầu
non hầu hạ : nó ngồi, chêm chẻ vênh-rần,
nói năng lên mặt lách-dè. Trông thấy mà
đầy gan-lớn ruột!

Trong một cuộn hàng gọi sẵn một mũi
dao găm thật sắc, như Kim-Ki, ngay
tước gọi trong bức địa-đồ Đốc-Khương
lúc đem dâng vua Tần Thủy-hoàng. Trước
khi sập mồi đến cuộn hàng ấy, mà đã vắn
hết tinh-lực và can-dảm, chỉ có việc mở
ra đến cuộn dao thì xuất-tý bất-y-lâm-lấy
ngực kẻ thù mà đâm, trong ba bước lấy
máu của nó không phải sự khó.

Nhưng mà chợt nghĩ lại hai con con
nhỏ-dại-quá, mà bỏ vợ con cái ở đời,
không ai chăn nuôi dạy dỗ thì làm thế
nào? Vắn nhứt thành công hay chẳng,
một thân mà chết ở đây, lại còn to
dàng-vũ-chúng nó truy-tầm đến tận lịch
hai con mà sát hại. — Ờ, thế nào chúng

nó cũng phải giết, không kể gì các con
đầu-xanh-vô-tội — như thế thì vài giọt di-
huyết của cha con cũng mất nốt. Cái ý
nghĩ ấy làm cho má hồng-dương tay chân
bùn-rỉn, hình như không chịu-nhắc-nổ,
đánh sập cuộn hàng kia ra một bên, mà
thần-sắc có hơi biến.

Không hiểu Trưởng-phức Loan có nhận
thấy hay không, chỉ nghe nó nạt-hỏi :

— Sao con cuộn hàng kia là hàng chi,
mày không mở cho ta xem?

— Bầm cụ lớn, thứ hàng này xấu lắm!
má với văng trả lời,
cố giữ nét mặt trở
lại ung-dung, trấn-
tĩnh. Nhà cụ lớn là
nhà cao - quý nhất
thiên-hạ, chả khi
nào thêm-dùng, cho
nên con không dám
mở ra.

Lúc về nhà, mà
nghĩ lấy làm ăn-bận
mãi, sao khi ấy
không hạ-thủ đi cho
rồi, e sau trở lại
chẳng có dịp được
giáp mặt gian-thần
nữa.

Mảnh tay mới có
mười ba tuổi đầu,
nhưng được mẹ-khéo
dạy dỗ từ khi còn
lắm bé cho nên trí-khôn năng đã mở
mang khác trẻ thường. Nhất là tâm-lòng
thương-xót cha, khiến nó nghe câu chuyện
bà mẹ đang kể với tất cả chú-ý. Muốn
cho hiểu rõ đầu-mối việc đại-thù, năng
không bỏ qua một chi-tiết nào hết, bởi
vậy năng hỏi :

— Bà này má-bố gian-thần hãm hại cha
con vào việc tư-thông ngoại-quốc để làm
ngay hai triều-dinh, việc ấy thế nào là
má?

— Ờ, má quên rồi rồi thuyết cho con
nghe, bà quá phụ trả lời. Gian-thần và

đạo-cha con âm mưu làm nội-rung cho
quân-chúa Trịnh ở đang-đầu, để lại đồ
có nghiệp-chúa Nguyễn ta ở đây, thế là
tư-thông ngoại-quốc. Nó quá, hoặc cha
con vào bị chết và đồ thế-hành là tôi vợ
con này hoặc cho gien mới đại-chuyến
tây-dinh như thế. Cũng vì đó mà mới thù
của mẹ con là càng to, con à không bao
không được.

Nhưng trời con tựa nó hay sao không
biết, mới xui khiến ra lúc mà sắp đánh
liều rai đao-dam nó thì ờ! nghĩ thương-
hại các con.

Tức tối lắm, con
oi! Quả nhiên sau
đấy, có hai ba lần
má đi lại biệt-thư
Phan-dương, không
một lần nào được
thấy mặt kẻ thù. Con
những lúc nó đi
đường, thì tiền hô
hậu ứng, quân-lính
hộ vệ rất nghiêm,
mình không làm gì
nổi.

Hồi thì tôi thường
anh con bắt hành
chặt-vết, kể đó
chính thân mà phát
bệnh-lao-suyễn, càng
ngày càng trầm
trọng, phải nằm liệt

một nơi, quý hồ giữ gìn được tống-
tịch mẹ con mình là may, việc đại-
thù đành xếp lại một bên không hành
động gì được nữa.

Bà mất-lòng quá, vừa nói vừa khóc.
Đoan, thấp hương-cầm trên bàn thờ,
đứng gác mắt làm-râm-khôn vai gãy-lau,
rồi mới dạy lại cho Mạnh.

— Con hãy lấy đi. Bây giờ có anh-linh
ba con về làm chứng vậy. Con lấy rồi mà
con ta lại nói chuyện.

Năng như hổ mảy-thần-lông, mẹ bảo
là vâng-lời ngay.



9

Giữa lúc ấy mẹ Tri ở dưới bếp lén; nàng bảo mẹ đi lấy chiếc ghế đẩu đem lại cho mẹ ngồi, kéo ghế đứng mãi một mét. Bà hôn con và nói:

— Con tôi biết thương yêu mẹ đến thế, mà tôi không được sống đời bao lâu nữa, đau đớn biết mấy! Mẹ Tri ơi! ở đây nghe; đừng quên lại bên cạnh mẹ, son tôi này... Con nên nhớ mẹ Tri là người quân-gia rất quý hóa của nhà ta trải hơn hai mươi năm, trong cơn an lạc hoạn nạn đều có nhau; sau này con phải coi mẹ như mọi người mẹ nuôi vậy.

Giấy lạt, bà trình-trưng nói tiếp:

— Con à, mà tự biết bệnh tình đến lúc trầm-trọng lắm rồi, chắc hẳn không được ở nhân-gian bao lâu nữa, chỉ trong sớm chiều mai một không chừng... Việc đại thể của nhà ta, mà chưa làm được, từ đây về đi, trông cậy tất cả vào một mình con. Trước khi sắp nhắm mắt, mà muốn con, đứng trước bàn thờ này, vạch gươm không dứt, phát-thệ hai điều, cho mà

được yên tâm. Một-hai xuống tuyến-dải gặp mặt cha con, mà sẽ thề nói: Thế nào con ông cũng báo thù cho ông.

— Mà báo con thế thế nào, con xin thề ngay! Mạnh nhằn nhằn hỏi.

— Nhưng trước nhất con nên hứa rằng những lời thề ở trước anh-linh người chết, nhất là người ấy lại là thân-phụ của con, — có trở đất quỷ thần làm chứng, suốt đời phải giữ phải làm, nếu con sai lời thì trời đất quỷ thần trừng phạt ghê gớm đấy, nghe?

— Vâng, con biết. Phải thế làm sao, mà cả báo đi!

— Điều thứ nhất, con phải thề suốt đời tâm niệm niệm không dời chung trời với Trương-phúc Loan: hễ nó còn sống thì con tìm đủ cách trừ khử, cho bằng được để báo thù giết cha; hễ nó chết rồi thì làm sao báo mà nó lên, đánh vào hai mắt nó, như Ngã Tề-Tư ngày xưa quật má đánh thầy Bình-vương trước Sở vậy... Nào, con thề cho mẹ nghe!

Nàng vâng lời, đơn lỵ thanh gươm ở tay mẹ, quỳ gối cúi đầu, vạch gươm xuống đất ba lần và nói:

— Tôi xin thề nguyện trọn đời tâm niệm niệm vào việc trừ khử Trương-phúc Loan để báo thù cho cha tôi, nếu tôi sai lời, thì quỷ thần tru-tục.

Nàng chưa dứt lời, một luồng gió mát thổi vào những chân hương cháy thơm, làm bốc ngọn lửa lên; đó chỉ là hiện-tượng vật-lý rất tự nhiên, nhưng bà tin tưởng có quỷ thần làm ra thế, cho nên bà vội vàng đứng dậy chấp tay khấn vái rồi tươi cười nói với con:

— Đây, con xem Tông-Huê của con có không không?... Bức chân hương, thế là ở ra của con đã nghe lời con thề nguyện đấy! Giờ đến điều thề hai, con phải thề mai sau không lên không được lấy chồng một người làm quan, làm lại, làm lính, hay là hướng-thu, bất cứ danh vị bổng-lộc gì của triều đình này.

hơn nữa, rồi đây có ai nổi lên tác-trù gian-tặc, đánh đổ triều-đình ấy thì con phải hết lòng giúp sức cho người ta... Ấy là điều thề thứ hai, con hãy thề cho mẹ nghe! Có Mạnh sống sót, ngập ngừng, tỏ vẻ lo ngại, suy nghĩ.

— Sao, con không dám thề câu ấy ư? Hề quả-phụ nhím sống con và hỏi.

— Thưa má, thề phật con không dám, nhưng con nghĩ chuyện tương lai duyên số bởi ông trời đặt để, mai sau thế nào biết đâu, con cũng chẳng biết tự mình có làm theo ý muốn được không mà thế... Vả lại, con nghĩ kẻ thù nhà mình chỉ là Trương-

phúc Loan, báo phải chung cả triều-đình với mình lại thì về sau còn đến thế?

Bà báo con hãy đứng dậy để bà giảng nghĩa cho mẹ nghe:

— Con ơi! Má là người sắp ra đời, con là người gần vào đời, không bao giờ chúng khôn hơn vớt con nên nghe lời má!... Phải, chuyện duyên số tương lai do trời làm chủ, mình có biết đâu?... Nhưng con người ta trước hết có lập-chức cho vững, thì bèn trời giúp cho... Con nói rằng chỉ có mình Trương-phúc Loan là kẻ thù, sau chỉ thù vợ oán cha và triều-đình; vậy là con chưa hiểu rõ nhân-quả. Con nên biết rằng: mọi

nước có gian thần làm việc báo ngược với dân, mà triều-đình không biết, chẳng được, tức thì triều-đình cũng có trách-nhiệm. Bởi vậy đối với nhà ta, có triều-đình cũng là oán-địch, chứ không riêng một Trương-phúc Loan. Nếu mà nay con lấy người chồng nào bất cứ làm quan làm lính hay là hướng-thu mấy may được lộc của triều-đình ấy, tức là đại bất hiếu, con đã nghe chưa?

Có lẽ chưa kịp nói gì, bà đã nổi lời:

— Ông ngoại con thuộc trước tinh thông Kinh Dịch lắm; mà còn nhớ có lần ông lấy Kinh Dịch bói-loại tương lai vận nước việc đời, quyết đoán rằng đến năm thân năm dần Ất 5 đi, thiên hạ sẽ tạo-loạn, mà



MEN LẠI MUA NGAY.

ÁO TRICOTS PULL'OVERS MẶC RẾT

già hạ, với nhiều hàng quần áo thay lên để may mantau các bà HÒA-HỢP — 198bis HANG TRONG — HANOI, GIẤY MÔI: 446

TRUYỆN

CON TRAI NHÀ XƯƠNG DÂY BÈN

Viết và kể lại — của BẢO-TRẦN NHẬT
Lão Trương — Già 1. 1934

ĐỒNG TIỀN HAI MẶT

Tên truyện và tác giả — của BẢO-TRẦN NHẬT
Bản quyền truyện — Già 1. 1934

TỔ SÁCH GIẢI THÍ

Đã xuất bản:

TANZAN VÀ BẦY AC THU

Còn lại:

TANZAN NGƯỜI KHỈ

Tên truyện và tác giả — của BẢO-TRẦN NHẬT

Còn lại truyện và tác giả — của BẢO-TRẦN NHẬT
Bản quyền truyện — Già 1. 1934

Một cuốn nữa: NGƯỜI BỎ PHƯƠNG

Tên truyện và tác giả — của BẢO-TRẦN NHẬT

Còn lại truyện và tác giả — của BẢO-TRẦN NHẬT
Bản quyền truyện — Già 1. 1934

đang tuyên-đại
cho ông. Thế
nào, tôn sư thì
bối.

Đã nên hiểu rằng
anh-linh người
tại là thần-phu
quý thần làm
giữ phải làm, nếu
tuyệt thần trơ
ngay?

Phải thế làm sao.

Con phải thế suốt đời
thông đời chung trời
đất: hễ nó còn sống
trở khừ, cho bằng
giết chết; hễ nó chết
mà nó làm, đánh vào
Tứ-Tu ngày xưa quật
vương nước Sở vậy...
Đã nghe!

Con lấy thanh gươm ở
đầu, rạch gươm xuống

quyển tròn đời làm làm
việc trở khừ Trương-
Tha cho cha tôi, nếu
y thần tru-lục.

Đặt tại một hương lộ
chứng chân hương cháy
ngọn lửa lên; đó chỉ là
lý rất tự nhiên, nhưng đã
quy thần làm ra thế, cho
đang dạy chấp thầy-khôn
đặt nói với cha:

hơn nữa, rồi đây có người lên vào-trở gian-
tặc, đánh đổ triều-đình ấy thì con phải
hết lòng giúp sức cho người ta... Ấy là
sáu thế thứ hai, con hãy thế cho mà nghe!
Cổ Mạnh sống sót, ngày ngang, tở về
lơng, suy nghĩ.

— Sao, con không dám thế câu ấy ư?

Hồ quỳ-như sống con va hỏi.
— Thưa má, không phải con không dám,
nhưng con nghĩ chuyện tương lai dẫu
sẽ bởi ông trời đặt để, mai sau thế nào
biết đâu, con cũng chẳng biết tự mình có làm
theo ý muốn được không mà thế... Vả lại,
con nghĩ kẻ thù nhà mình chỉ là Trương-

phước Loan, nào phải chung cả triều-đình
sao mình lại thù và oán cả đến thế?

Bà bảo con hãy đứng dậy để bà giảng
nghĩa cho mà nghe:

— Con ơi! Má là người sắp ra đời, con
là người gần vào đời, không bao giờ
chúng không hòa với con nên nghe lời
má... Phải, chuyện dẫu tin có tương lai
đó trời làm chủ, mình có biết đâu?...
Nhưng con người là trước hết có lập-chức
cho vững, thì bệg trời giúp cho... Con
nói rằng chỉ có mình Trương-phước Loan
là kẻ thù, con chỉ thù và oán cha nhà
triều-đình vậy là còn chưa hiểu là nhân
quả. Con nên biết rằng: mọi
người sống đều làm việc nào
ngược với dân, mà triều-đình
không làm thế được, tức thì
triều-đình cũng có nhân-chiến.
Đời này dĩ nhiên như ta, mà triều-
đình cũng là của -địch, con
không riêng một Trương-
phước Loan. Nếu con lấy con
lấy người chồng nào bất c
làm quan làm lính hay là h
thứ này may được lộc của tr
đình ấy, tức là đại bất hi
con đã nghe chưa?

Có lẽ chưa kịp nói gì,
đã nói lời:

— Ông ngoại con thuộc
tinh thông Kinh Dịch làm
con nhà có lần ông lấy
Dịch-thư -loại tương lai
nước việc đời, quyết
ràng đến năm thân năm
trở đi, thiên hạ sẽ tạo-lo



vân Nguyễn-chuẩn bị suy-vĩ... Thôi, khoan nói việc quá thần huyền diệu, cứ lấy ngay chân-sự mà xét cũng đủ biết: nước ta ngoài có cường-lân dõm dõ, trong thì quấy-thần loạn chính, làm cho nhân-dân sự cao thuế nặng, khôn khổ trăm bề, hạn-lao-mất mùa, năm nào cũng có, người ta oán hận đã sâu, chẳng sớm thì muộn, thế nào cũng phải sinh-loạn... Lúc bấy giờ nếu có người anh-hùng ra định loạn an dân, dựng lại cuộc đời, thì con với chồng còn phải giúp đỡ người ta... Đàn ông đàn bà cũng đều là người, đừng nghĩ đến sự không làm nên sự nghiệp to lớn... Mà từng kẻ sự tích bại đã Trung cho con nghe rồi, con có nhớ không?

— Vàng, con nhớ... Mà cái nghĩa rõ ràng như thế, giờ con hiểu rồi.

— Thế thì bây giờ con làm thế chứ?

— Vàng, con xin thế.

— Nào, con thế đi!

— Mạnh-lại câu thế cho con.

— Đây, mà nhắc lại câu thế, con cứ y theo mà nói nhé: Tôi thế mai sau không lấy chồng là người có trước lúc gì của triều-dinh này, và ai phản đối triều-dinh đó thì tôi coi là bạn đồng-chi, lấy nghĩa vụ giúp đỡ người ta.

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Hà Nội, Thanh Hóa	25,00	12,50	7,50
Hải Phòng, Quảng Bình	22,00	11,00	7,00
Ngũyễn Sơn, Vĩnh Yên	20,00	10,00	6,50

Mua bảo hiểm trước chiến tranh thế giới

TRUNG BẮC CHUẨN, HÀ NỘI

CIRAGE-FIX
(hiệu dấu voi)

Comptoir-Artisanal et Industriel 110^e, Route de Hué - HANOI

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Nàng nhìn lại một lượt cho thuộc rồi nói:

— Con nhớ rồi, mà a!... Mà nghe con thế nhé!

Nàng lại vạch gươm xuống đất ba vạch, nghiêm chỉnh xương lại câu thế, như bà mẹ vừa dạy; nàng nói to, rõ ràng, phân minh từng tiếng một: Ma Trĩ nghênh-ngang mà cũng nghe rõ; mà gặt dần hai ba lần, lộ ý vui vẻ.

Bà qua phủ cũng thế, sau khi nghe con thế nguyên có vẻ thành thực, sốt sắng, bà vui mừng quá, nói cười mồm chân mồm tay như người điên; ôi! con hôn lấy hôn để, day qua vỗ vai bà cô mẹ Trĩ, kéo bàn tay mẹ đặt vào bàn tay con; kêu rú lên mấy tiếng: « Thế là tôi xong việc, yên lòng », rồi ngã lăn dưới đất.

Mạnh với mẹ Trĩ cùng kích hoàng; kẻ ôm mình, người đỡ chân, vội vàng khiêng bà lên giường.

Nàng để tay trên ngực mẹ, không nghe trái tim đập nữa; bà đã tắt thở.

HỒNG-PHONG



Sử-liệu

Muốn định rõ thế bậc người nào thương tâm hay hay, cần phải xét kỹ về nhân-dịch mà định. Như chỉ định theo chức-nhiệm hay phẩm-vị thì thường sai. Người mà tôi đương ra đây, dù chỉ là một hạ-sĩ có danh, nhưng có thể liệt vào hàng thượng-lưu của một thời đại.

Một ông bạn họ Trần, mới đây có tập tôi dịch bản gia phả ra quốc-văn. Một điều may mắn không hẹn mà gặp, mới giờ ra xem qua một lượt, liền ngay được một tài liệu có liên-lạc đến một sự thực trong đoàn lịch sử rất quan hệ của nước nhà một cách gần gũi mấy mươi năm. Nhà họ Trần này gốc-tích ở làng Cựu-lâu, một làng cũ trong thành Hà-nội. Sau làng Cựu-lâu này cũng như nhà làng khác, phải dời-don đi nơi khác, dân làng phải chịu tan di tản các nơi. Dù phải tản cư, các người trong họ Trần vẫn giữ được mối dây liên-lạc, các chi phái theo đúng thế thứ đời đời nối-biên ghi-trong gia phả rõ ràng. Xét xem gia phả họ Trần cũng bình thường, không có danh-vọng và sự nghiệp gì hiển-hách lắm, duy có ông tổ đời thứ 11, thấy chép rằng:

« Cụ hâu Giản, thân là Ưc-trai, sinh ngày... tháng... năm... 42 tuổi. Cụ nguyên là nhà sinh bán hương, sau được cử làm quan-phái trong đình Đức-hà-Hà-nội. Vì có tài mẫn cán, lại có lòng trung-trực, nên được chọn làm đốc Hoàng-Dân-pat gần gần 5 năm. Nhân-vợ, Hà-thành xuất ra việc biên, trước khi từ-vẫn, quan-lông đốc có giao cho cụ một cái hộp nhỏ, trong có đựng bản di-bưu cho một vị đại-thần. Tuấn-lời. Cụ giữ gìn kính-sân, không ngờ sau đó một kẻ có thế-lực, có được một phần trách-nhiệm trong việc biên-điền, tưởng rằng bản di-bưu quan-lông-dốc Hoàng có thể là lợi-lợi của mình, vội lập xem Cụ nhất-dịch không cho, lấy kiếm có hải-giam-danh đập tàn-nhân. Dù bị khổ-nhình đến thế nào, cụ cũng vẫn một mực giữ kín, không nói ra cho ai cái hộp ấy. Mãi sau kẻ quyền-thế ấy, phải mượn thế lực ngoài, mới được vị đại-thần kia tới nơi, cụ mới kính-cần đưa trình. Khi nội-dung bản di-bưu đã coi tường, không hề có lời nói tốt hành động riêng của kẻ kia, dù hình-tích thông-dịch đã rõ ràng, trước sau chỉ đều một giọng khích-ngạc, tỏ bày các lễ được hồng-năn chẳng vì những việc đã làm hay nên làm đối-phản với thời-cuộc hải-ây. Có lẽ cũng vì lòng quả-nhất sự hay-say đó mà bản di-bưu ấy rơi-bị bản tay-thậm-không tìm thấy đi, không đáng kể nữa, khiến cho tâm-lòng rung-ai của vị đại-trung-thần, đại-nghĩa sĩ ấy trong như

TRẦN GIẢN

lời mẫn cán, lại có lòng trung-trực, nên được chọn làm đốc Hoàng-Dân-pat gần gần 5 năm. Nhân-vợ, Hà-thành xuất ra việc biên, trước khi từ-vẫn, quan-lông đốc có giao cho cụ một cái hộp nhỏ, trong có đựng bản di-bưu cho một vị đại-thần. Tuấn-lời. Cụ giữ gìn kính-sân, không ngờ sau đó một kẻ có thế-lực, có được một phần trách-nhiệm trong việc biên-điền, tưởng rằng bản di-bưu quan-lông-dốc Hoàng có thể là lợi-lợi của mình, vội lập xem Cụ nhất-dịch không cho, lấy kiếm có hải-giam-danh đập tàn-nhân. Dù bị khổ-nhình đến thế nào, cụ cũng vẫn một mực giữ kín, không nói ra cho ai cái hộp ấy. Mãi sau kẻ quyền-thế ấy, phải mượn thế lực ngoài, mới được vị đại-thần kia tới nơi, cụ mới kính-cần đưa trình. Khi nội-dung bản di-bưu đã coi tường, không hề có lời nói tốt hành động riêng của kẻ kia, dù hình-tích thông-dịch đã rõ ràng, trước sau chỉ đều một giọng khích-ngạc, tỏ bày các lễ được hồng-năn chẳng vì những việc đã làm hay nên làm đối-phản với thời-cuộc hải-ây. Có lẽ cũng vì lòng quả-nhất sự hay-say đó mà bản di-bưu ấy rơi-bị bản tay-thậm-không tìm thấy đi, không đáng kể nữa, khiến cho tâm-lòng rung-ai của vị đại-trung-thần, đại-nghĩa sĩ ấy trong như

bằng ngời, sáng như giăng sao, cũng theo thời-gian mà xóa-nhòa, bụi-dập-mất, lụi-chừng nào.

« Cũng vì cách đó, đời-phế-phang của kẻ quyền-thế ấy, cụ Ưc-trai chịu không nổi thành-bệnh-nặng. Sau khi đã đưa cái hộp di-bưu cho vị đại-thần kia, cụ thờ ra nhiều màu-lưới có nói to lớn được mấy lời rồi lịm đi mà mất.

« Hoàng-công có thiện-gi, xin chứng-giám cho tâm-lòng của kẻ hèn này, đã bị trầm-nội-ngưng-nan, đã giữ trọn được lời ỷ-thác. Nay được một chết, lại được hả-loại.

Chín đời con cháu, và cháu được theo cạnh bà trung, không bao giờ rời bỏ.

« Cũng vì cái chết có nghĩa-ấy, phần đông sĩ-phu nội-đều từ lòng kính-trọng thương-xót cụ, có nhiều câu đối và thơ văn phóng-vãng, trong đó câu của ông Tạ-tai Lê-Thiền-Son như đã thêu rõ tâm-sự của cụ:

Kịch-huật... (1) chiến-chiến khi

Hồng-loan ao ước hạn-trong bầu

Tổ-tên lên là thuật theo các điều ghi trong gia-phả họ Trần. Có lẽ đã thấy nhân-cách của ông Trần Ưc-trai cao qui-biết, hùng-nào. Chỉ là một người tâm-thường ở vào một địa-vị thấp-hèn đó

(1) Chữ này vì tâm-thường rách mắt không rõ là những chữ gì.

chỉ được làm lạng son đỏ và
 làm được một việc duy nhất
 khi mà hai bạn đi ra ngoài là
 thường mua những cái làm
 được. Khi người như thế
 này đến địa được vào một
 địa vị cao cả, tất sẽ làm nên
 được công nghiệp rất anh
 dũng, và sang cho đến nước
 giàu. Theo tôi nghĩ lại
 của một ông cụ nhiên nhất
 nhất trong họ Trần, Uớc-trai
 ngày thường vẫn đi người
 gần làng nghề Kim Nôm ở
 cự Uớc-trai 36 tuổi, an Tân
 sang Thợ-lông của ông đư-
 cấn. Ông đi một cuộc dân
 phu và địa giới. Văn xem
 thời-kien ngày cũ trước, ở
 gần đi có một từ thần từ,
 khi tới nhà Kim-thiêu, đôi
 được do của gần và tôi gia
 đi vào, còn các quan in phải
 do của ngày xưa và phải qui
 lại. Tuy nhiên bất kỳ, ở
 Uớc-trai một bao các lúc,
 những gần mình chức nhỏ,
 cũng được dự gần một đầu
 chỉ trong lễ ban giao ở, còn
 chỉ đến, ở gần từ với một
 tôi không nghĩ vào một mức
 gần gần vào đến trước,
 ngày gần chỗ ở Tân ngòi,
 đôi ở nơi rừng.

« Nước Nam với Trung
quốc, là thiên đạo gia cũng
phải giữ là nước anh hào nước
lớn. Các lễ nghi đất qui, dù
đã có thành qui, nhưng các
vũ đạo chỉ là những khí sự.
Thần là quốc sang, triều càn
Huỳnh đế thiên - trĩa một
phải theo làm. Còn những khí
sự thần tại nước anh hào
sĩ bên là quốc chi nên theo lễ
các công với thảo trước, để
đo lường kinh đời mà thôi, để
đem ra khỏi qui lạc làm cho

nhạc thần như thế. Nhảy
thần tức là nhảy quốc, sự sai
lầm của họ, thực đáng sợ hãi
đến. Hoàng đế lại muốn đi quí
lĩnh thần dân từ quốc, phải hỏi
lĩnh địa chủ, sở thú, từ quốc
vâng ý hoan nghênh, đi
nhường trước, ngày hôm
trên là cảnh tượng làm rất
có màu sắc của nền những lễ
cổ bản bất bại, phải làm,
thực là ngoạn nhất quá. Và
chàng trong việc quan-giao
sơ-sơ thế kỷ thông nhân,
một mump giữ nghĩa học
huyền diệu. Nếu quí từ còn lại
cơng quí, chẳng khác gì làm
đặt thế đạo ngàn năm, còn
trên là quí chẳng thực lòng
đồng lòng.

Sư Tôn trông thấy, liền hỏi
a. n. đ. Các quan ta làm sự
đúng ra nhàn và nhàn đi to
bây thêm, lời là cùng cái, là
ra người rất không khác. Sư
Tôn ngồi khen, rồi hỏi về
hỏi những lễ nghi cổ hủ, và
dùng dịch lý cùng các sự
hỏi là giao thiệp cho lời nói
sư thạc.

Vấn đạo - trung quốc thời
trung hưng đang gần như, h
ra cho Đức-trai thời sơ s
lo, dường được để sử. Nhưng
không ngờ việc làm đã l
gặp nên đã chìm dưới k
lượng, đem những lễ o
mà bắt bị đi chứ ngàn c
nghĩa là chữ thấp nằm n
lên, và bắt lấy kỳ of, b
mưu kế chính x nghĩ l
không đủ địa vị để không
bản công việc ấy, rồi v
ngay đi, không muốn c
còn sẽ làm đến chỗ nh
tất việc và đã làm n

SỐ-BẢO

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được
cả nhà xuất bản ĐỜI-NAY.
— GỎI THUỐC LÁ (hồn
thủy) của THẾ - LŨ, dày
200 trang, giá 4p50.

— Cuộc đời kỹ sư đã quan
hạn của Rô-bin-sơn của THẾ
lũy dân 130 trang, giá 3,000.

— PHẦN THÔNG YANG
của XUÂN DIỆU, đ. 100
tràng, giá 300.

Kim có lời cảm ơn nhà
xuất bản và giới thiệu với
bạn đọc.

Bổ thân tiêu độc

Thước kẻ màu tiêu nhiệt độ
ngày 10 giá một lọ 1p05. Năm
1950. Nơi : 3p50.

BẢN TÀI

Nhà nước TẾ-DÂN

431. Wang Wang, Hanci

CÁC BẠCH BAY LÂM THUỘC

[illegible]

NHẬT-NAM THỦ-QUÂN
 H. H. HANG. DIỄC NALON

TRÊN GIÓC VẬT-CHẤT

của LÊ VĂN TRƯỞNG
- Một thăm-kịch Tiên và Mân
- Một thành công thê-thảm
của kẻ đi xây dựng sự-nghiệp
trên tội ác. Giáp 88

III-115 - PAGE 10 - 94ND

CUỘC TÁI-NGỘ

Truyện của KIYOSI KONATU
Bản dịch của GIẢNG-NGUYỄN

(Tiếp theo)

... Nhưng tôi, tôi xin nói về người ấy và về tôi. Người ấy với tôi, từ khi chúng tôi cùng chung một chí hướng. Quan niệm của chúng tôi về cách đi về và thường cùng như về nhiều thứ khác đều giống nhau. Nhất là những tư tưởng về phương diện văn hóa, chúng tôi lại có phần xa nhau lắm. Ý kiến của chúng tôi không tương-nhau nhau mà trái ngược-lịch-lạc. Chúng tôi đương làm trái ngược, chúng tôi đi xa nhau. Tôi nghĩ, chúng chúng của chúng ta đẹp đẽ như cái tuổi thanh niên tháng-năm sáng bóng đang tăng những bước với ba phải! Tuy nhiên, đường lý tưởng chúng tôi đi có điều khác nhau (lại với người thanh niên Việt-Nam) ở bao giờ cũng lại trong lòng tôi một mành thành thực là trong tôi biết hơn ai hết rằng tôi là người luôn luôn

đi-quốc cũng vẫn giữ địa-
nhị là mới.

Các bạn-bạn của anh Lê-văn-Thất càng lắng tai nghe tới nơi và càng đi và nóng ruột muốn được nghe thêm nữa. Chỉ thấy trên mặt một hình bóng thướt của người Việt-Nam yểu điệu khiêu gợi từ trong bụi cỏ. Quả là người Việt-Nam, thì anh người làng-văn, làm - làm công nhân về mặt các bạn-bạn mình, người này người nọ như đang gầy gò tìm trong những bụi cỏ một cái mà họ tôn trọng có bằng chứng cho người thật sắc như thế chẳng. Các cô thiếu - nữ choàng như là thấy một chuyện làm, dần dần có chỉ người ta thường nói không hết là chuyện mới trong hàng tá. Chỉ có ông trẻ sư Nam-Cao và người ông anh ông là nhà thơ-thầy Vũ-quy-Bình bình như c đến được là. Tất cả người:

—Người ấy làm một nghề
lương công nhật mà sống
ông chẳng thể tưởng tượng
được khổ cực là ngần nào.
Người ấy ăn rất ít, ngủ ít
lắm, làm việc rất nhiều. Mỗi
buổi chiều, khi đã làm xong
công việc thì nhờ một cô
thợ rửa trong buồng mà
người ấy lại ngồi vào bàn

viết sách báo. Có sách
khôn nên tôi làm theo
ta kíp đi đang bị nhàn
với một chứng bệnh
sợ hãi, mà tôi lại người
mắc chứng thổ đợc; bặt
mũi sau dường sang
lên bởi cơn sốt rét-
rét. Đôi khi, sau cơn
rét như người sắp tức thì.
Tôi vậy mà cũng đã tỉnh
thức của anh vào rồi rồi
phong-tập, mà hoạt-
động của anh vẫn như không
ngừng. Hai ba lần, tôi được
gặp anh anh ở nhà trước
mà những hình ảnh người
Thầy bồng bế Phan. Tôi
đặt trái tim, lòng tôi
Anh làm trợ bát cho những
những bác sĩ của tôi ở Paris
hàng chục người mà tôi
báo về anh đến đầu đầu.

Tại con hổ mới bắt được
lời như đồng, anh đưa cho
tôi lên đầu tiên. Lúc này tôi
vào cuối năm 1921. Ngày
đương phố-phố: mặt trời
mưa phùn đầu tiên lạnh
buổi đêm sương. Anh đã
chăm sóc và làm, và tôi
sinh động ở bệnh viện
mà tôi ở và ở Montparnasse
ở đó là nhà ở và là nhà
kính. Như vậy, các phố
tôi thấy ở mặt trên cũng
thể làm một nhà. Anh chỉ
trên bề mặt của thành phố
lớn (tôi nói). Các anh đưa
vào các phố và tôi nói
hổ: ra như tôi, nói như tôi

hình như đã hết sức vậy mà lại còn có một cái: «Sao mà anh có thể tìm lên cái lưng trời thì hôm nay mà ở được?» Anh nói với tôi câu đó với một giọng ấm-à tươi-ình, mà xưa nay anh vốn không phải là người hay vui đùa bông lơn. Nếu tôi nghĩ mà nhẩm kỹ lại hết những khi gặp mặt anh, thì cái hình ảnh hiện ra trong tưởng tượng chính phải hình ảnh một người tươi- cười- hóm- hóm, mà trái lại, là hình ảnh một người ình- ình- uể- uể- trơ- trơ- khô- khô. Bởi tôi hôm ấy, anh mang lại một gói tập khai-tuần đầu tiên của anh viết bằng tiếng Pháp là tại Paris. Anh có viết cho tôi mấy lời thân-thiết vào ngay bìa sách. Tôi nhìn thấy trên mặt anh một tia sáng của nỗi vui mừng-ấm-ấm trong lòng. Tôi cảm động mà nói cho anh biết rằng tôi thành thật vui sướng mà nhận lấy cuốn sách của anh, nó là kết quả của bao nhiêu công- khổ- nhọc- gắng-đãi và kiên-nghĩ. Anh nghe tôi nói thì cười lộ vẻ cảm-động, mở ra vài lời toại-nguyên, nhưng vẫn giữ nguyên vẹn cái ình- cách- nhàn-phương kín đáo của Đông-phương.

— Thưa ông, thế cuốn sách kỳ như thế là gì?

Một ông khách Âu, làm giáo-sư dạy sử-ký ở một trường trung-học, có vẻ đĩnh-dĩnh đầu của chuyên, bỗng hỏi tôi như vậy.

— Thưa ông, xin ông tha lỗi, mà cho phép tôi còn giữ bí mật cả về chủ đề. Trong lúc này, tôi xin ông chờ hãy

lặng coi người bạn tôi kể chuyện với các ông đây chỉ là một người tưởng-tượng, một người gương-mẫu không có thật... Và tôi xin nói nốt rằng khi ấy, trong gian-phòng nhỏ hẹp của tôi ở trên cái tầng trời thứ tám ấy, chẳng làm gì có đèn điện cũng không làm gì có lò sưởi. Tôi bèn thắp một cây nến. Rồi tôi mở một trái rượu vang đỏ. Hai chúng tôi cùng ngồi ăn với nhau một bữa cơm thanh-dạm chỉ có bánh, cá-hộp, pho-mát và rượu để cùng nhau trò-chuyện đến một giờ nửa đêm. Những lời trao đổi trong buổi tối hôm ấy, tôi còn giữ nguyên vẹn kỷ-ức.

Một người khách khác, ngồi ngay bên cạnh chúng tôi Nam-Cao bỗng nói to:

Xin tôi ông cho phép tôi ngắt lời. Chẳng biết người bạn ông đó có phải là Nguyễn Phục-Hung, thì-ôi và văn-ai không?

Người hỏi tôi như vậy là một nhà văn có cái tên nhiều

người quen biết, là Vũ-quy-Bình. Anh Thái đã có nói chuyện về ông ta với tôi. Theo tôi anh Thái, ông là một trong số mấy nhà tiên-thuyết được nhiều người đọc nhất. Ông không thuộc vào đám tri-thức «Đi Pháp về», ông xuất-sinh ở đám binh dân và tư-học lấy cả. Theo lời anh Thái, ông là một người «lu-thu»». Trong ông và người đời bốn mươi trở lại. So-sánh với «hiếu người Việt-Nam» khác thì ông là một người sử-việc, hai bên tay trước-sau, có vẻ không ngại-ngùng những công-việc phải làm nhiều sức. Hai vai rộng, cổ to và chắc, tóc cứng để xoã-xoã tự-nhiên. Hai con mắt sáng, cái miệng rộng mà đa-tình, ông «hất cổ» về một người không-dùng quẻ-kết, cái mà người không như thế vẫn là niềm có trong xã-hội Việt-Nam.

Tựa ông, tôi vẫn không thể nói cho ông biết được. Mặt lần nữa, tôi xin các trả lời, và xin các ông cứ lặng coi đồ chơi là người tưởng-tượng. Các ông muốn nghĩ ra là ai hay muốn mơ-mạng ra thế nào, tùy ý.

Trái lại, chính tôi phải xin lỗi ông vì đã quá tò mò tìm ông phải phiền lòng nhắc đi nhắc lại. Vậy xin không nói đến chuyện kỳ nữa. Nhưng tôi lại xin phép hỏi ông một điều chỉ ở riêng trong phạm vi lý-tưởng. Chẳng biết trong khi hai ông đàm-tuận với nhau, có bao giờ bàn đến vấn đề Đông-phương không?

— Ông nói vấn đề Đông-

phương, nhưng theo về bên ngồi ngay mình lại mà trả lời.

— Trước thế-giới hiện-đại, cái thái-độ của người Đông-phương là phải như thế nào? Trong thế-giới, sau cuộc Âu-chiến trước, nhất là ở bên Âu-châu các «nhân-năng gia-trí» đã trải qua bao nhiêu cuộc đảo-ngược vàng thau trợn-lợn. Vậy tôi muốn biết, cái cảnh tượng hỗn-mang ấy đã gọi ra trong tâm-nhồn các ông là hai người A-châu những ý-ghĩ, tư-tưởng gì? Nếu tôi nhớ kỹ thì vào khoảng thời-gian ấy ở bên Pháp, đã có nhiều người kêu ca cái vấn đề Tây-phương và Đông-phương. Lại bình như đã có cả nhiều nhà tư-tưởng trở-danh bên Âu-châu chán-ngán về tương-lai của Tây-phương, khi ấy quay đầu về Đông-phương để tìm hi-vọng và ánh-sáng, có phải thế không ông nhỉ? Vì vậy mà tôi nghĩ khi ấy ám-trí các ông hẳn cũng phải có lúc bàn-khoan về vấn đề lịch-than hay tâm-hồn A-châu, chắc rồi.

Ông Vũ-quy-Bình vừa nói vừa nhìn tôi đắm-dắm. Hai mắt ông sáng như sao, sáng long-lança. Tôi cảm thấy rõ ràng ông đặt câu hỏi đó chẳng phải vì muốn biết thêm về những điều đã- vắng tôi còn chưa được, mà chính là muốn đo lường vào những tư-tưởng hiện-tại của tôi, cho nên câu hỏi của ông mới có giọng hăm-hóm gần-gũi đến thế. Khiến cho tôi những tia sáng của cặp mắt ông, tôi

hòa ngời ngáy mình lại mà trả lời.

Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với mọi quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày đây thì tôi thấy hình như đôi với vấn đề ấy thái-độ của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tính-cách cảm-lành hơn là tính-cách lý-tưởng, đều là liên-cảm đến lương-năng, khải-tình, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhận được, chủ-răng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoàng về tinh-thần, ngo-ngạc niềm miên-thần, lơ-lửng giữa một cõi đời hỗn-độn bao-gom; ở đó nhiên, cái tâm-nồn Na-đi-đàn hay là A-châu các mình khi ấy lại không sao có thể yên-lặng bằng-phẳng như một đước-sao tu, không có lúc tự-tin-sắc bản-khoan soi-nhìn. Tuy nhiên, đầu rằng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-điện tinh-cảm, khi-chất thì tôi là người Na-đi-bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây.

Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi cả một thế-hệ mới lại đang

xô-nhau, nhắc họ hát những điệu cũ, mà đi học Tây-phương. Chỉ nói gần gì ông, chính tôi là một người trong thế-hệ đó... Về mặt mà sự «vị-giác của cái tâm-hồn Đông-phương» ở trong mình tôi nó chỉ cấp-mức phương-pháp, có thể chỉ coi như một khâu thêm-giác không có bản-nature gì to-lớn. Tôi tự sự-ước về cái thế-nào, tôi đã nói rồi.

Bạn tôi khi ấy lại ở trong một sự trạng khác hẳn về phương-diện lý-thuyết, anh đã nhận-nhận tâm của mình một hệ-thống tư-tưởng hoàn-toàn Tây-phương. Tuy nhiên tâm-y của anh cuối là người vào cái hệ-thống triết lý ấy để mà đạt tới một mục-đích, đối với anh là cao hơn hết: cuộc sống an-lạc với cái yên- ỳ, xứng-dang của nước anh trong thế-giới. Tôi tin rằng khi ấy anh là một người có nhiều tính-cách A-châu, hơn tôi, vì trong sự suy-xét, người của tôi chỉ có cái tính cách A-châu, thì anh hoàn-động hoàn-toàn là một người A-châu, chẳng cần phải bận-tâm tìm biết mình có tâm-hồn A-châu hay không, hoặc tâm-hồn ấy tự-giác ra thế nào trong khi hành-động.

Đã do đó có lẽ do sự hat ông khác tính-dinh thần, mà có lẽ cũng bởi mỗi người thuộc một chủng-tộc khác nhau chăng? nhà văn-sĩ hỏi tôi như vậy.

Hẳn là có cả hai; có; nhưng tôi rất ít tin ở cơ-thứ như thế. Trái lại, tôi coi có thứ hai quan-trọng hơn nhiều. Vì khi ấy, tuy rằng sự nghĩ-ngợi suy-xét của tôi có ngả theo cách-thức Âu-tây thì

CAO HO LAO
ĐẠI Á - HÀ NỘI
 Chai 500ml (50% Alc) - 15.000
 Chai 1000ml (50% Alc) - 28.000
DƯƠNG PHÉ CAO
 Bộ 4 chai, 2000ml - 55.000
NGŨI TRƯ LÃO
 Chai 500ml (50% Alc) - 15.000
GIẢI UẾ THANH TÂM
 170, 190, 210, 230, 250ml
 Chai 500ml (50% Alc) - 15.000
 Chai 1000ml (50% Alc) - 28.000
 Chai 2000ml (50% Alc) - 55.000
 Chai 3000ml (50% Alc) - 85.000
 Chai 4000ml (50% Alc) - 115.000
 Chai 5000ml (50% Alc) - 145.000
 Chai 6000ml (50% Alc) - 175.000
 Chai 7000ml (50% Alc) - 205.000
 Chai 8000ml (50% Alc) - 235.000
 Chai 9000ml (50% Alc) - 265.000
 Chai 10000ml (50% Alc) - 295.000

làm coi người bạn tôi kể chuyện với các ông đây chỉ là một người tướng-tượng, một người gương-mẫu không có thật... Và tôi xin nói với rằng khi ấy, trong gian-phòng nhỏ hẹp của tôi ở trên cái tầng trời thứ tám ấy, chẳng làm gì có đèn điện cũng không làm gì có lò sưởi. Tôi bèn thắp một cây nến. Rồi tôi mở một trái rượu vang đỏ. Hai chúng tôi cùng ngồi ăn với nhau một bữa cơm thanh-dam chỉ có bánh, cá-hộp, pho-mát và rượu để cùng nhau trò chuyện đến nửa quai nửa đêm. Những lời trao đổi trong buổi tối hôm ấy, tôi còn giữ nguyên trong ký-ức.

Một người khách khác, ngồi ngay bên cạnh trong tư Nam-Giao bỗng nói to :
— Xin tôi ông cho phép tôi ngắt lời. Chẳng biết người bạn ông đó có phải là Nguyễn phục-Hung, thi-sĩ và văn-sĩ không?

Người nói tôi như vậy là một nhà văn có cái tên nhiều

người quen biết, là Vũ-quy-Bình. Anh Thái đã có nói chuyện về ông ta với tôi. Theo lời anh Thái, ông là một trong số mấy nhà tiên-thuyết được nhiều người đọc nhất. Ông không thuộc vào đám tri-thức ở Đ. Pháp về, ông xuất-sinh ở Nam-Bình dân và tư học lấy cả. Theo lời anh Thái, ông là một người « tu-học ». Trông ông ra người đó hơn mười trở lại. So-sánh với «hiệu người Vệt-Nam khác thì ông là một người sử-việc, hai bàn tay trước-sơng, có vẻ không ngại-ngùng những công-việc phải dẫm phiến sắt. Hai vai rộng, cổ to và chắc, tóc được để vuốt-tuột tự-nhiên, hai con mắt sáng, cái miệng rộng mà đa-linh, ông thật có vẻ một người hùng dũng quyết, cái nhìn người hùng như thể vào là hiểm có trong xã-hội Việt-Nam.

— Trước ông, tôi vẫn không thể nói cho ông biết được. Một lần nữa, tôi xin cáo trở lại, và xin các ông cứ tạm coi đó chỉ là người tướng-tượng. Các ông muốn nghĩ ra là ai hay muốn mơ-mạng ra thế nào, tùy ý.

— Trái lại, chính tôi phải xin lỗi ông vì đã quá tò mò làm ông phải phiền lòng nhắc đi nhắc lại. Vậy xin không nói đến chuyện ấy nữa. Nhưng tôi lại xin phép hỏi ông một điều chỉ có riêng trong phạm vi lý-thuyết. Chẳng biết trong khi hai ông đàm luận với nhau, có bao giờ bàn đến vấn đề Đông-phương không?

— Ông nói vấn đề Đông-

phương, nhưng theo vẻ bẽn lẽn ngay mình lại mà qua điêm nào vậy?

— Đúng trước thế-giới hiện đại, cái thái độ của người Đông-phương là phải như thế nào? Trong thế-giới, sân cuộc Âu-chiến trước, nhất là ở bên Âu-châu các « nhân-năng gia-tri » đã trải qua bao nhiêu cuộc quai-quốc vãng thân thiện-lộn. Vậy tôi muốn biết, cái cảnh tượng hỗn-mang ấy đã gọi ra trong tâm-nhôn các ông là hai người Á-châu những ý nghĩ, tư-tưởng gì? Nếu tôi nhớ kỹ thì vào khoảng thời-gian ấy ở bên Pháp, đã có nhiều người kêu ca cái vấn đề Tây-phương và Đông-phương. Lại hình như đã có cả nhiều nhà tư-tưởng trừ-danh bên Âu-châu chán ghét và lưỡng-lai của Tây-phương, khi ấy quay đầu về Đông-phương để tìm hi-vọng và ánh-sáng, có phải thế không, ông nhỉ? Vì vậy mà tôi nghĩ khi ấy tâm-trí các ông hẳn cũng phải có lúc băn-khoăn về vấn đề lịch-then hay tâm-nhôn Á-châu, chắc thế.

Ông Vũ-quy-Bình vừa nói vừa nhìn tôi dăm-dăm. Hai mắt ông sáng như sao, sáng long-lança. Tôi cảm thấy rõ ràng ông đặt câu hỏi nọ chẳng phải vì muốn biết thêm về những điều dĩ-vãng tôi còn nhớ được, mà chính là muốn để thông-vào những tư-tưởng hiện tại của tôi, cho nên câu hỏi của ông mới có giọng hàm-hỗ gợi-gợi đến thế. Kịch-thiện bởi những tia sáng của cặp mắt ông, tôi

xó nhau, nhào bỏ hết những điều cũ, mà đi học lấy phương. Chẳng nói gần gì ông, chính tôi là một người trong thế-hệ đó... Vì thế mà sự tự-giac của cái tâm-nhôn Đông-phương ở trong mình tôi nó chỉ đáp-như phương-pháp, có lẽ chỉ coi như một thứ thêm-giác không có ảnh-n hưởng gì to-lớn. Lúc ấy sự-độc về tôi thế nào, tôi đã nói rồi.

— Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với một quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày nay tại tôi, thấy hình như đối với vấn đề ấy thì là của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tinh-cách cảm-linh hơn là tinh-cách lý-lưỡng, đều là liên-tục đến lương-năng, khi tinh, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhầm được, chứ riêng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoang về tinh-thần, ngờ-ngạc như mình lênh-dênh giữa một cõi đời hỗn-độn, bao gồm : ở có nhiều, cái tâm-nhôn Nhật-Bản hay là Á-châu của mình khi ấy lại dường như có một cái yên-lặng, bàng-phảng như mặt nước ao tù, không có lúc tự-tin-sắc, băn-khoăn sôi-nổi. Tuy nhiên, dần-ràng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-dien như thế, khi-chất thì tôi là người Nhật-Bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây. Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi, cả một thế-hệ mới lại đang

trở lại. — Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với một quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày nay tại tôi, thấy hình như đối với vấn đề ấy thì là của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tinh-cách cảm-linh hơn là tinh-cách lý-lưỡng, đều là liên-tục đến lương-năng, khi tinh, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhầm được, chứ riêng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoang về tinh-thần, ngờ-ngạc như mình lênh-dênh giữa một cõi đời hỗn-độn, bao gồm : ở có nhiều, cái tâm-nhôn Nhật-Bản hay là Á-châu của mình khi ấy lại dường như có một cái yên-lặng, bàng-phảng như mặt nước ao tù, không có lúc tự-tin-sắc, băn-khoăn sôi-nổi. Tuy nhiên, dần-ràng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-dien như thế, khi-chất thì tôi là người Nhật-Bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây. Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi, cả một thế-hệ mới lại đang

trở lại. — Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với một quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày nay tại tôi, thấy hình như đối với vấn đề ấy thì là của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tinh-cách cảm-linh hơn là tinh-cách lý-lưỡng, đều là liên-tục đến lương-năng, khi tinh, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhầm được, chứ riêng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoang về tinh-thần, ngờ-ngạc như mình lênh-dênh giữa một cõi đời hỗn-độn, bao gồm : ở có nhiều, cái tâm-nhôn Nhật-Bản hay là Á-châu của mình khi ấy lại dường như có một cái yên-lặng, bàng-phảng như mặt nước ao tù, không có lúc tự-tin-sắc, băn-khoăn sôi-nổi. Tuy nhiên, dần-ràng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-dien như thế, khi-chất thì tôi là người Nhật-Bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây. Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi, cả một thế-hệ mới lại đang

trở lại. — Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với một quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày nay tại tôi, thấy hình như đối với vấn đề ấy thì là của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tinh-cách cảm-linh hơn là tinh-cách lý-lưỡng, đều là liên-tục đến lương-năng, khi tinh, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhầm được, chứ riêng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoang về tinh-thần, ngờ-ngạc như mình lênh-dênh giữa một cõi đời hỗn-độn, bao gồm : ở có nhiều, cái tâm-nhôn Nhật-Bản hay là Á-châu của mình khi ấy lại dường như có một cái yên-lặng, bàng-phảng như mặt nước ao tù, không có lúc tự-tin-sắc, băn-khoăn sôi-nổi. Tuy nhiên, dần-ràng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-dien như thế, khi-chất thì tôi là người Nhật-Bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây. Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi, cả một thế-hệ mới lại đang

trở lại. — Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với một quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày nay tại tôi, thấy hình như đối với vấn đề ấy thì là của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tinh-cách cảm-linh hơn là tinh-cách lý-lưỡng, đều là liên-tục đến lương-năng, khi tinh, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhầm được, chứ riêng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoang về tinh-thần, ngờ-ngạc như mình lênh-dênh giữa một cõi đời hỗn-độn, bao gồm : ở có nhiều, cái tâm-nhôn Nhật-Bản hay là Á-châu của mình khi ấy lại dường như có một cái yên-lặng, bàng-phảng như mặt nước ao tù, không có lúc tự-tin-sắc, băn-khoăn sôi-nổi. Tuy nhiên, dần-ràng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-dien như thế, khi-chất thì tôi là người Nhật-Bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây. Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi, cả một thế-hệ mới lại đang

trở lại. — Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với một quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày nay tại tôi, thấy hình như đối với vấn đề ấy thì là của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tinh-cách cảm-linh hơn là tinh-cách lý-lưỡng, đều là liên-tục đến lương-năng, khi tinh, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhầm được, chứ riêng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoang về tinh-thần, ngờ-ngạc như mình lênh-dênh giữa một cõi đời hỗn-độn, bao gồm : ở có nhiều, cái tâm-nhôn Nhật-Bản hay là Á-châu của mình khi ấy lại dường như có một cái yên-lặng, bàng-phảng như mặt nước ao tù, không có lúc tự-tin-sắc, băn-khoăn sôi-nổi. Tuy nhiên, dần-ràng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-dien như thế, khi-chất thì tôi là người Nhật-Bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây. Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi, cả một thế-hệ mới lại đang

trở lại. — Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với một quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày nay tại tôi, thấy hình như đối với vấn đề ấy thì là của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tinh-cách cảm-linh hơn là tinh-cách lý-lưỡng, đều là liên-tục đến lương-năng, khi tinh, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhầm được, chứ riêng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoang về tinh-thần, ngờ-ngạc như mình lênh-dênh giữa một cõi đời hỗn-độn, bao gồm : ở có nhiều, cái tâm-nhôn Nhật-Bản hay là Á-châu của mình khi ấy lại dường như có một cái yên-lặng, bàng-phảng như mặt nước ao tù, không có lúc tự-tin-sắc, băn-khoăn sôi-nổi. Tuy nhiên, dần-ràng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-dien như thế, khi-chất thì tôi là người Nhật-Bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây. Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi, cả một thế-hệ mới lại đang

trở lại. — Vâng, thưa ông, quả là vấn đề ông nói đó, chúng tôi có bàn đến luôn. Mỗi người chúng tôi đã xét về vấn đề ấy theo một phương-diện, với một quan-niệm, một ý-kiến riêng-biệt. Tuy nhiên, ngày nay tại tôi, thấy hình như đối với vấn đề ấy thì là của cả hai chúng tôi khi ấy đều có nhiều tinh-cách cảm-linh hơn là tinh-cách lý-lưỡng, đều là liên-tục đến lương-năng, khi tinh, nhiều hơn là đến tri-năng, ý-thức. Về phần bạn tôi thì tôi có thể nhầm được, chứ riêng về phần tôi thì chính như thế. Tôi phải thú nhận rằng khi ấy tôi cũng trải qua một cơn khủng-hoang về tinh-thần, ngờ-ngạc như mình lênh-dênh giữa một cõi đời hỗn-độn, bao gồm : ở có nhiều, cái tâm-nhôn Nhật-Bản hay là Á-châu của mình khi ấy lại dường như có một cái yên-lặng, bàng-phảng như mặt nước ao tù, không có lúc tự-tin-sắc, băn-khoăn sôi-nổi. Tuy nhiên, dần-ràng khi ấy cũng như ngày nay, xét về phương-dien như thế, khi-chất thì tôi là người Nhật-Bản, nhưng tôi lại phải nói rằng về phương-diện, tư-tưởng thì khi ấy tôi thường nghĩ-ngợi suy-xét như một người Âu-tây. Ông vừa nói với tôi về những nhà tư-tưởng Tây-phương họ quay đầu nhìn về Đông-phương chúng ta. Trái lại, tôi xin nói để ông biết rằng giữa lúc ấy ở bên nước Nhật chúng tôi, cả một thế-hệ mới lại đang

CAO HO LAO
ĐẠI Á - HANOI
Chai 500ml 5000đ - 5000đ
2000đ - 4000đ 150đ - 2000đ 500đ
DƯƠNG PHÉ CAO
Đỗ ph. 01, ngựa lao
Chai 500ml 5000đ - 5000đ
NGƯỜI TRƯ LAO
Chai 500ml 5000đ - 5000đ
GIÁU THẠNH TÂM
Trị nòng sứt lóc chất độc
5000đ 1000đ - 3000đ 500đ
Độc đi **ĐẠI Á**
170, 180 Lê Lợi, Hanoi
Chi 17, 300 Lê Lợi, Hanoi
Độc đi 170, 180 Lê Lợi, Hanoi
Độc đi 170, 180 Lê Lợi, Hanoi

thương (ai gọi trợ trợ tôi...
sau đúng nguyên là N...
hà. Tôi sống theo lối N...
hà. Tôi cảm thấy rõ...
mặc dù tôi nghĩ-ng...
thông theo cách-thức...
chẳng vấn là tôi đã...
hơn vào từ-quốc mà...
ngay tư-tưởng. Là...
con gái hai mươi m...
ấy tôi đang xu-phục...
tu-thần, của nhà tr...
Niề-như; tôi sống...
đúng tôi đã luôn...
đúng theo như cũ...
trên-bay ấy. Vậy mà...
khí có những trường...
hiện tôi phải nghĩ...
ngạc-nhiên khi thấy...
được nghĩ-ngợi tu...
đúng theo cách-thức...
Vũ-Ti, lại có những...
mặt-giác không theo...
lối của Vũ-Ti đạo. B...
thai, trái lại...

— Anh Thái từ trước
ngồi học-việc, bằng ng...
vì:

— Anh đã thấy sự...
chúng-tộc làm quan...
nhất thì vẫn biết...
được thế mới?

Về mặt nghiêm-t...
anh Thái không...
tâm nghĩ-ngợi một...
khá đẹp lại. Tôi...
nghĩ-ngợi trong đó...
báo đã nói lại với...
nguyên với một...
lưu-lưu-lưu-lưu-lưu...

— Tôi xin nói anh...
đúng sau trong...
nước Nhật-Bản...
hàng bạn tôi khi...
Việt-Nam. Chẳng...
quên nói về hai...
chính ở Nhật-B...
gà và...
đến...

13

Namg (ai cội trụ đời tôi) là
 vấn đề nguyên là Nhân-
 nhân. Tôi cũng theo lối Nhân-
 nhân. Tôi cảm thấy rõ ràng,
 một dân tộc nghĩ-ngợi tu-
 tưởng theo cách này, nó
 cũng vẫn là lối dạy luôn
 luôn vào tổ quốc mà nghĩ-
 ngợi tu-tưởng. Là người
 con gái hai mươi tuổi, khi
 bị tôi đang xu-phục những
 tư-tưởng của nhà triết học
 Nietzsche (tôi cũng như
 anh-nhà tôi đã luyện được
 cùng tác như anh-nhà của
 tôi-học kỳ. Vậy mà vì vấn
 đề tôi những trường-hợp
 khiến tôi phải học-ngộ
 ngay-nhận tôi thấy mình
 đang nghĩ-ngợi tu-tưởng
 đúng theo cách -thức nhà
 VE-II, lại có những hành-vi
 bất giác không theo các quy
 luật của VE-II-dạo. Bạn tôi
 nói với tôi là...

Anh Thái từ trước vẫn
ngồi lặng-yếu, bỗng ngẩng lời
lời :

— Anh đã thấy sự khác
biệt - tức làm quan trọng
nhất tại vấn đề quá gì
được mà nói?

Tổn khổ nghiêm trọng của
mặt Thái khuyển ở phần định
tâm ngũ-giới một lần trước
khi đây lại. Tôi nhận mất
ngũ-giới trong đó một phút
sau đó tôi lại có lại, thì
ngươi chỉ một phút thôi
lưu-lưu cũng chỉ:

— Tôi xin nói anh nghe:
đồng sau lưng tôi khi ấy là
nước Nhật - bản, đồng sau
lưng bạn tôi khi ấy là nước
Việt-Nam. Chẳng quá là tôi
muốn nói về hai cái s. nhân-
cạnh ở ba hiện s. thức như
thầy ra b5: s. không chúng-

tộc. Chung-tộc này có một
 là con đi ra ngoài, trong số
 ấy hoặc giữ con ở đi sa)
 đương lạc lối, làm những
 điều không hay, không
 phải những cái là oan thì
 với ta cũng vậy, dù cho đi,
 thì báo-độc cho lúc muộn
 về. Chẳng-độc kia thì, nói
 lại, bất-độc từ con đi ra
 ngoài, si có tự - tưởng gì, si
 nghĩ theo - mệnh đời
 mình ra sao. thì cả phải
 nhảm nhảm ầm ầm lấy tư-
 tưởng ấy, lấy số-mệnh ấy
 nói mãi làm chỗ nương-ngha
 được-khỏi cho suốt đời. Tôi
 nay nghĩ đến - tưởng ra ông
 đã quên, chẳng cần phải
 nghe tôi giảng - giữ phủ-
 bình cả hơn nữa.

— Tôi ông, năm tôi hiền
phủ, thì ông làm chỉ huy
phần ông, tuy bởi lịch-tính
của ông theo lối Nhật-hàn
nhưng tâm-trí ông đã được
thành-thạo cả nghĩ-ngoi tư-
tuông và những điều có tính
cách trên những và quốc-tê.
Trái lại, hậu ông thì tuy
rằng nghĩ - gọi tư - tuông
trên địa-diểm quốc-tê, nhưng
bởi lịch-lịch lại chỉ theo
lòng bản khoán rằng về số
phần đông-bào trong một
quốc.

Đầu binh - được rồi. xấp xỉ
đang này là của Trung
quốc Nam - Bắc. Tôi còn đang
sợ nó sẽ bị biến mất, vì
chính phủ mới của nước
chúng ta - mới được thành
lập. Trung - quốc Nam - Bắc nói một
cái là cho tôi biết rằng sự
cải cách của tôi sẽ mới là
đúng.

— Thưa ông, lời ông nói thật là đúng. Tôi xin chia là ông có tài phân-biệt rõ-

đang ở. Chính vì thế, mà tôi chẳng ngại - ngại nói với ông rằng người ấy thật đáng cho chúng ta sống, phục vụ lâu-durong, chỉ là người ấy đang làm một người Á-châu mà hoạt-dộng, công-sinh bất-khí người ấy trong khi hoạt-dộng có nghĩ đến cái tình-thân-dù-phương-mang trong mình hay không. Cái nhân-sinh diện-không của anh ta đã khiến cho anh ta gần Á-châu hơn tôi; đó là y-không của tôi về anh ta rồi.

— Thế trong khi hai ông
chàng ở Paris, có gặp mặt
nhau luôn không? Nhà văn
Vũ-quý-Bình hồi lời như
thế.

— Chúng tôi cũng chỉ đợi khi mọi người mất ngủ. Khi ấy, tôi sẽ xông vào đánh bạn. Nếu bạn ngủ, anh ta thì sẽ có nghề để sống, nhưng vết sẹo sẽ và chúng anh ta còn kiếm tiền bằng việc viết sách, rồi đó. Cho nên sẽ phải anh ta, không còn làm gì có thể giữ mà những đi lại nhanh được, đây là những người thân thiết nhất cùng vậy. Trong khi các nhà viết báo, khi ấy tàn tuổi, anh ta đã được nhiều người nổi danh.

(có 1 tiếp)

ĐỨC - THO ĐƯỜNG

1.31. — **Boite de Hné** — Hnétou là một nhà thuốc dùng dân và được là g. t. của mọi người. Thuốc bảo chữa dịch vi và các hư loạn, t. q. cao das d. q. công hiệu rất chóng — Nếp chữa khốn — Gỏi l. h. h. giao nhân.

BẢN VẼ TIỂU-THUYẾT

YÖ BANG

Bai tho chin

XI. — Thuật tả-chân ngôn-ngữ trong tiểu-huyết

Bà nói về thuật tả chân rồi, đã nói về thuật
cổn tạo nhưm vật rồi, bây giờ ta nên tìm hiểu
về thuật tả chân ngôn ngữ và tư tưởng của
những nhà văn đó.

[illegible]

Sự thực không phải thế. Một số người nghĩ mà người ta ép buộc phải làm như thế. Chỉ một nhà văn thuyết trình cũng chỉ có cơ sở đứng bầy là chưa chắc đã có tài công dụng bằng một nhà văn khác. Nhà văn thuyết trình được coi là ra không có nghĩa là chưa làm nhưng phải là làm một việc gì đó hơn là chỉ nói về cái gì đang được nói. Và dĩ nhiên cái gì được nói thì phải có một cái gì đó để nói. Và dĩ nhiên cái gì được nói thì phải có một cái gì đó để nói.

đều đã nói ra cho cả nhà và phải làm theo Pháp, bởi thế họ Xì-Xì-thường có cái thái độ này là không đồng tình với người nói của tầng lớp người và cho thể là đã chọn người làm việc. Họp ra tiếng Gavarre trong tập truyện *Les Mirages*, thời kỳ đó các tầng lớp người của các nơi sai mao, các loại chất độc hại, sự thay thế có phải là là của người dân, thời kỳ là kho đi cấp phát hàng hóa và một ít hàng hóa của tầng Gavarre nói. Sự thay đổi người nói của tầng Gavarre không phải là lời nói, nhưng chính là ở trong các nơi họ tập trung để chấp hành những lời nói của họ mà chỉ cho dân ra, bằng văn chương, họ được các chính trị nhân quyền của các là ở Paris. Các người dân tham các cấp pháp của pháp được làm trong đó là ở trong một đơn vị của các là ở Paris. Tất cả các bị quyết là ở Paris. Năm trước đây là chính nhân là chấp hành tầng của tầng của một hàng người, thì đó là một người Pháp mà là một người rất người Xì-Xì-nhà thì người Pháp đã đến phải đi học chữ Xì-Xì-nhà trước khi tới nhà của một người. Sau này thì người được các người Việt Nam thì người dân đã phải đi học tiếng Việt Nam trước khi viết thư thuyết sách, sách, người dân Xì-Xì-nhà là tiền đời một người dân họ tin trong Saigon thì phải đi học tất cả những tiếng mà người dân họ tin vào nói, rồi lời nói là chính nhà?

Không. Một nhà văn có diện của nước Pháp, Gornelle, thế thế, XVII cũng là nhà ngôn ngữ, nhưng ta xem hai nhà mới rõ hơn là

đó nói:
"Độc của nhân
thì có quốc
mất mãi."

Tên và chỗ Petain đã nói :

« Lòng ái-quốc của nhân dân vẫn còn thì tổ-quốc vẫn còn mãi mãi. »

Đặc thù này cổ điển là cũng viết theo lối tả chân. Stefan Zweig đã tả chân ngôn ngữ của một cô gái nam nhân, ít học vậy mà trong suốt một buổi nói chuyện cô vẫn viết sai đến một loạt các mặt chữ, cô vẫn dùng một chữ

aw đoạn Sở Khanh mắng Kiều đây thì đủ

Giữ danh trong nguyệt trên mây

trong-vieu-thu

Xin có lời chúc Văn-Môi Mạnh

100

...câu nói đó là
...mong, đã rồi.
...Kiểu này thì

Rằng tôi cần phải làm
thần này để đến thế này thì thôi.
Nàng tôi có má chi tôi,
Phận tôi dành vậy vốn người dè dặt,
Thần tuơng bao quản làm dặt,
Chết lòng linh bệch từ sau xin chừa!
wong dean Từ Bà danh Kiền
Thần gì tức nước hương giới,
Tiếc cho dân bồng tạc đất đến đây,
Già đành trong người trên mây.

Xin có lời chúc vui

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÂN-KỲ về nghề làm báo của người Âu-Mỹ

(tiếp theo)

Chuyến tuần lương mất rồi hết thật. Báo đứng. Số in là nửa triệu. Rồi một tuần lễ sau bắt đầu xuống. Trong khi đó, báo định là *Lanterne* tìm ra được chuyện mới hơn, bắt đầu lên và chỉ mấy lúc chạy hơn là *Comète*. Chính giữa lúc đó vào một đêm mưa, Marjorie, chị ở *Sugar Plum* đã mặc tất lông lấy tiền vào phòng làm việc của Jonathan Peters. Nàng ghen tị đến quá độ mất rồi, đến tìm Peters để xin một lời khuyên giải, một lời giải quyết cảnh ngộ, nói tóm lại, một câu trả lời về tất cả tâm sự.

— Thưa ngài, Rodgers quả là một thằng điên! Hắn làm cho cả em gái tôi là *Sugar Plum* điên nổi. Hiện giờ cô cháu bị hăm dọa ở trong nhà đợi sự hăm dọa của anh; cô sợ bị đánh mồm, canh giữ, và không có một phút nào được tự do. Đủ thế thiên hạ lại hoàn nò nọ tệ quá, đến nỗi có hôm, nó đương ngồi uống nước chè trong một quán kia, người ta chạy đến xem nó ghé thiếp quá đến nỗi cảnh hình phải đến cảnh thiếp, giải tán đám đông và bắt những trẻ con kêu rấm rấm. « *Hohrah! Oooh! Coooh!* và *Sugar Plum!* » làm mất cả sự trị an thành phố.

Peters nói:

— Thưa cô, nếu vậy thì em có sung

trong đầu Peters đã hiện ra một loạt bài báo rải rác có nhiều tài liệu lạ lùng có một: « *Tại sao tôi bỏ Oooh! Coooh!* » với thực nhiều ảnh chụp hình về lại những chuyện zích tích về gia đình của *Sugar Plum*.

Chưa gì là Rodgers với các cô là của lão cũng là những triệu mỹ kim của lão! Phen này thì cơ nghiệp lão đi dơi mà chắc chắn là báo *La Comète* phải đạt được mục đích là in tới một triệu số một ngày!

Peters vượt về cái mộng đẹp và chắc như của gạch tảng, trước bà mướn nhăm nhui, chàng phải giữ quan quân hoàn hảo, phải là người đã đạt mọi cái số là lớn nhất, phải là nhà chủ bắt hoạt động nhất và đầy đủ về những tin tức thần tình nhất, nói tóm lại, một nhà báo cũ khôi nhất. « *Tại sao tôi con số một triệu và đến lúc đó thì... đến lúc đó thì... Lúc đó, sau khi đã đạt tới con số một triệu rồi, tôi sẽ lên chỗ chỉ báo La Comète; bởi số số đó, bởi ở mỗi là 50, và ta luôn cho độc giả quen với những món ăn lành ta mòng đến cho họ, vì lẽ là ta làm cho báo La Comète thành ra một tờ báo đúng đắn như tin, như kinh. Bởi chỉ có vậy đúng đầu mỗi đêm nhiều quảng cáo đến cho phố đã hiện quá làm tiền công lợi. Họ rằng một tờ báo số để sống được là nhờ về* »

« *Nếu tình thế này mà còn kéo dài ra, anh phải sợ phá sản đến nơi.* »

« *Khi báo hàng ngày không phải là một nghề, nhưng chính là một cái bệnh.* »

« *Tôi xin kể các ông nghe câu chuyện này, câu chuyện Quý-sư đánh cược với một anh chàng hung hăng. Quý-sư chỉ tưởng rằng anh chàng trẻ tuổi không có cách gì tiêu hết tiền ở trong khi báo *Diary* được, trừ phi đem tiền bạc vứt đi. Người trẻ tuổi nhất định rằng anh sẽ tiêu hết mà không cần vứt.* »

Hai bên đánh cược. Chàng trẻ tuổi dành cá cược mua số vào sáng hôm, nhưng đang khi chưa bắt tiền, anh ta lại được và có giữ hơn tiền. Anh lên đất, lên thuyền đầu, lên ngựa đất lên giá mặt gần trăm; thuyền tay mạy tới hàng hà sa số; và ngựa hí thò kỳ náo cũng được. Chàng trẻ tuổi bại cảnh há chơ dãn ở trong tình *Mammoth* và thế hồ cho đạo kép hạ tiêu; nhưng đang khi anh thì cũng thiếu về bản, lại không đủ tiền cho hết. Chàng trẻ tuổi không làm thế được nữa, một nhà gia tài, chủ đang thì là tên cả. Sự đặc biệt đến với chàng, về cơ những lúc chàng không ngủ nghỉ. Một bữa kia, chàng phải nghỉ về ý kiến mua một tờ nhật báo; Quý-sư đưa tiền đến cho chàng.

« *Một năm sau, nhà *Diary* ở 4411 Avenue đã được báo chàng biết rằng chàng chính là của báo; chàng gọi thêm có thêm ba trăm mẫu và mỗi lần gắng sức làm cho báo chạy. Xảy ra một ít tiền dôi nên ra đi. « *Kho bạc của anh phải hết sạch sạch sạch cả tiền. Thật là thực khôi-biến lần đầu tiên giữa một cơ sự này là một. Những quỹ con hèn hợp lại biểu tình và ở khắp mọi nơi nổi lên phong trào công kích chàng. Phố đã hiện quá làm tiền công lợi. Họ rằng một tờ báo số để sống được là nhờ về* »*

« *Nếu tình thế này mà còn kéo dài ra, anh phải sợ phá sản đến nơi.* »

Chàng là ông chủ của nhà báo và những ý tưởng về việc nên hợp tác lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

vị Giâm - quốc trên dương trần. Chỉ xin ngài ý tình về chàng tôi mà xi-xoa cho lại để kia, đừng tiền nữa, vì tôi thừa lòng ngài, ngài đã đợi chúng tôi vào một tình thế cực kỳ khó-khăn.

« *Gác ngài báo tôi làm thế nào được hay gì?* »

« *Chàng tôi xin ngài đừng tiền nữa.* »

« *Tại sao?* »

« *Ấy chỉ tại nhờ bằng sự phá hết sạch cả tiền để chu cấp cho một tờ báo hàng ngày bị đói.* »

Cái bụng vì đói của ông chủ nhiệm *R. R.* sau khi ông đã xong câu chuyện đó, thường rung lên như một cái mui bị đóng đinh. Ông vui vẻ chấp nhận sự giận nhưng trong trí không lúc nào, ông không nghĩ rằng một ngày kia là sẽ thành ra thế, và ngay từ bây giờ ông đã thấy ở dưới tay ông có một tờ báo bán được báo được lấy bán được ở Thái Bình Dương đến tận Ấn Độ.

Một một tình lớn ở Mỹ phân dân có vài bốn cái thành phố: như New York, có ba cái, Philadelphia có một, Chicago có một, Boston có một, Washington và Detroit cũng có vài ba cái, và Los Angeles và San Francisco cũng thế.

Ông chủ nhiệm báo *La Comète* *R. R.* theo rất được tiền của từng mớ, tờ báo kia và ngay từ bây giờ ông đã nghĩ trước thế này một ngày kia ông cũng vào tới số, và ông sẽ lên cao mãi... lên cao mãi... cho đến chỗ Tòa thành Mỹ ở New York, mà đương nhiên là phải về các báo thành phố.

TNG-PHÁP TÂN-KY

báo của người Âu-Mỹ

(tiếp theo)

hết thất
một tuần
khi đó,
chuyện
mấy lúc
đưa ra đó
Sugar
vào phòng
Năng nên
Jim Peters
một lời
lại, một

trong dân Peters đã hiện ra một loạt bài báo rồi rồi có nhiều tài liệu lạ lùng có một: «*Tại sao tôi bỏ Uncle Sam?*» với thực nhiều ảnh chụp hình vẽ lại những chuyện xia mạch và gia đình của Sugar-Phim.

Chưa gì là Rodgers với sức-cá-là của họ cũng là những triệu mỹ kim của họ! Phen này thì cơ nghiệp lao đi đôi mà chắc chắn là báo La Comète phải đạt được mục đích là in tới một triệu số một ngày!

Peters vượt về cái mộng đẹp và chắc như của xích rằng, trước khi mười năm tuổi, chẳng phải giữ quân quân hoàn-cầu, phải là người đã đạt (m) cái số in lớn nhất, phải là nhà chủ bút hoạt động nhất và bây giờ ra những tin tức thần tình nhất, nói tóm lại, một nhà báo cũ khôi nất. «*Tại sao đạt tới con số một triệu và đến lần đó thì... đến lúc đó thì... Lúc đó, sau khi đã đạt tới con số một triệu rồi, là sẽ làm cho bài báo La Comète nổi bật với ai, bởi «*mỗi là*» đi, và ta luyến cho độc giả quen với những món ăn lành ta mong đến cho họ, nghĩa là ta làm cho báo La Comète thành ra một tờ báo có được dân khỉ tằm, khỉ kinh. Bởi chỉ có sự sống dân mới đem nhiều quảng cáo đến cho một tờ báo thôi. Mà ai lại còn không biết rằng một tờ báo sẽ dĩ sống được là nhờ về*

«*Ku báo hàng ngày không phải là một nghề, nhưng chính là một cơ hội.*»

«*Tôi xin kể các ông nghe câu chuyện này, câu chuyện Quý-sư đánh cuộc với một anh chàng hung ác. Quý-sư chỉ tưởng rằng anh chàng trẻ tuổi không có cách gì tiêu hết tiền ở trong kho Bạc Địa-ngạc được, từ khi đến tiền bạc với ai. Người trẻ tuổi nhất định rằng mình sẽ tiêu hết mà không cần với.*»

Hai bên đánh cuộc. Chàng trẻ tuổi «*chàng*» chàng «*mười*» vào sòng bạc, nhưng đang khi chưa bắt tiền, anh ta lại được và có giữ hơn tiền. Anh lại đi, lại thuyền lần, lại ngựa đất lên giá một cặp trăm; thuyền thì mạng lợi hàng hà sa số; và ngựa thì thời kỳ nào cũng được. Chàng thuê mười hai căn nhà cho đến ở trong tỉnh Mammoth và thế hồ cho đến khắp miền; nhưng đến ngày điếm thì cũng thiếu về bản, lại không đủ tiền cho hết. Chàng thì lại không làm thế nào tiêu hết một nửa gia tài, chứ đừng nói là tiêu cả. Sự đặc thắng đến với chàng, vào có những lúc chàng không ngủ nghỉ. Một hôm kia, chàng phải nghỉ về ở khách sạn một tờ nhật báo. Quý-sư đưa tiền đến cho chàng. «*Mỗi năm anh, nhà B.R. ở tư tiếm phá thông đại cho chàng biết rằng chàng chính là chủ của báo; chàng gọi thêm có nhân sự thêm nữa và mỗi lần chàng sẽ làm cho báo chạy. Như là một tờ tiền gọi nên ra đi. Kéo bạc của An-phu hết sạch sạch sạch sạch cả tiền. Thật là thật khai-liên lần đầu tiên giới mọi cơ sự này là một. Nhưng quý con báo họ lại bị tiền và ở khắp mọi nơi nổi lên phong trào công kích chàng. Họ rằng: «*Họ đã tiêu quá làm tiền công qui. Họ rằng: «*Nếu tình thế này mà còn sẽ kéo dài ra.*»*»*

Chàng ta đánh bạc chơi với nhau vì nhàn rỗi và vui vẻ nên hợp các lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

vị Giám-quốc trên dương trần. Chỉ xin ngài ý tình về chúng tôi mà xin-xả cho lại để kia, đừng tiền nữa, vì họ (hàng) cũng ngài, ngài đã đạt chứng tỏ vào một tình thế cực-kỳ khó-khăn...»

«*Gác ngài báo lời làm thế nào được hay gì?*»

«*Chàng tôi xin ngài đừng tiền nữa.*»
—*Tại sao?*

«*Ấy chỉ tại nhà băng là phủ hết sạch cả tiền để chu cấp cho một tờ báo hàng ngày thì...*»

Cái bụng vì đại của ông chủ-nhiệm B.R. sau khi ông kể xong câu chuyện đó, thường vui lòng như một cái nút bị đóng chốt. Ông vui vẻ chỉ là bài viết, nhưng trong trí không lúc nào, ông không nghĩ rằng mỗi ngày kia, là sẽ thành ra rồi, và ngay từ bây giờ ông đã thấy ở dưới tay ông có một... trong bản thể rồi báo vàng lấy toàn quốc là Thái-lâm-dương lần in đó đương...

Mỗi một tỉnh lớn ở Mỹ phần đều có với bốn cái thành phố; như New York, nó có cái Philadelphia có một, Chicago có một, Boston có một, Washington và Detroit cũng có vài ba cái, và Los Angeles và San Francisco cũng thế.

Ông chủ-nhiệm báo La Comète B.R. theo rồi được đến của tên đó, từ lúc kia và ngay từ bây giờ ông đã tình trước thì báo một ngày kia ông cũng mua tất cả, và ông sẽ lên cao mãi... lên cao mãi... cho đến chỗ Tòa-thống Mỹ ở Washington, mà đương

Điền-Vương nghị trong chủ kỳ làm cho
ông phụ những vị Tổng-trưởng những

minh ; phạm những việc gì dấn dăng dấn
báo, ông thích bị người ta làm phiền, bực



24

... (long) and it covered her again,



cho một cuộc chiến gay-gò, chàng cố giữ cho lòng bình tĩnh.

Công việc xong, đầu đầy họ dẫn hai chỉ em Sugar-Plum về ở một cái lều dài thùy ở bên vách Manmoh hai trăm cây số. Sugar-Plum ở ở đây để làm việc và hàng ngày, ở chung quanh nằng, hàng chục tro bụi hạo La Comete rơi ở trong óc nằng và những chuyện thời mặt về cái đời tình cảm ghê của nằng với Oncle Cacao.

Thứ là cá tính lợi đồ sô vào chuyện Sugar-Plum làm cho bao nhiêu tin tức khác trong thế giới đến biến mất cả. Các báo ở trong tỉnh đến bị kẹt hững. Kết cục họ lại cũng đều phải nói đến « chuyện đùa » và mỗi tờ lại nghĩ thêm được ít ít liên mối là do họ tưởng tượng ra. Số báo vội hạo lên đến nỗi báo dịch thủ của La Comete là ở Lanterne mô hạo đi. Wayne, chủ bút tờ Lanterne hề gây cả bần ghê, đã mất ra đường bị bị than Peters, mà không thừa sô được? Bởi vì hai chị em Sugar-Plum hiện ở dưới tay Peters.

Tuy vậy, Wayne không chịu thua hẳn. Viết một bài hai cột to cáo rằng Sugar-Plum, Rodgers hiện đương ở một cái tỉnh chỉ có báo Lanterne biết. Nghe cái tin Peters choáng người « Hay là nó bắt mất Sugar-Plum rồi? Ở xứ tabloide, chúng chuyện bắt cóc đồ làm cho lạ, không ai là chuyện hiếm... » Thật ra là một ng. bom. Lạ tẻ, Peters lấy ngay một máy bay đến chỗ gần Sugar-Plum. Xưa, nais Scott Key thấy là cô về chỉ chỉ ng ngồi sô bay phấp-phô trên đất Mỹ, ng khuyển thể sung sướng được như ra là thấy Sugar-Plum hay còn ở trong đ.

— Mà chừ chúng ta có hơn nhau nhiều nữa, một trong hai chúng ta có đạt tới con số một triệu tại phòng xử để làm gì, bà nói? Chờ để làm gì, nhưng các báo tabloide có gia công làm việc, làm việc như sốt rít để đạt tới con số một triệu kia; họ chính là những con vật hy sinh của nghề báo, họ là những vị nhân của nghề báo và họ chờ trước rằng: « Về tí nữa, về chiến tranh và về nghề báo, người là được phép làm mất cả »

Bây vậy, họ không ngại thuê người sang làm ở nhà báo khác để họ cấp những tin quan trọng và họ không ngại đem tiền ra mua những cô lâu kỹ, cũng có nghề điện thoại để đánh cắp những đặc quyền của những báo đối phương.

Thế kỷ sự của Sugar-Plum đang trên báo La Comete là làm cho Wayne chủ bút báo Lanterne bị một phen tuyệt vọng. Đoàn quyền đã nhất trong thiên kỷ sự đó là đoạn là Oncle Cacao, muốn « nhủ » với đã lần xuống đất « làm bô », lộn ngược bô mà miệng thì kêu ăng ăng như con chó sủa. Thứ nhất là tòm vào bài báo đó lại có một bức ảnh chụp hình cụ to chụp thẳng gĩa điện đồ, con chó Oncle Cacao sy đương bô mà ngay trên mặt cái gương kiêu Lô-y thấp cổ kô gần đó mặt cô Sugar-Plum ngời mặt rần rần, chừ khắp vì lo sợ.

« Glu! Glu! Glu! Glu! Tôi là con chó của chủ nhân! Cái hình ảnh đó làm cho những người nạo đã đọc Edulle Zo'a thấy thích thú và cùng với nó nhào lại một chương trong truyện Nin...

Chàng phải nhìn số quảng cáo cho lều nhiều hơn và sẽ dần dần hạo đầy các hàng cũng ngổ bém để mở « độc giả đến có trong những số sắp tới »

Nói là làm lộn. Ngay chiều hôm đó, những cái quảng cáo xanh đỏ tìm dần như sao sa ở khắp tỉnh thành Marmon về Oncle Cacao mà cười với khắp thầy khách đi đường.

Còn cả bị bắt lên càn rồi lại được thả xuống nước; không thể sướng hơn, lều Cacao lều đó; lấy lấy một cái quảng cáo minh-mông vi-dạ; về treo rai kín cả một bức tường.

Nhà trọ bắt cứ khời bắt lay vào vào viết một hơi dài câu chuyện của vào Cacao; còn về phần ông chủ bắt thì ông sửa soạn một loạt tranh ảnh chụp nhà triệu phú hạo sô-cá-là trong tất cả những trường hợp không ai tưởng tượng được: Cacao đương lấy má râu hạo một khúc. Trong một bức: lều chụp trên báo, nhà phóng viên nhiếp ảnh về thêm những giọt nước mắt, trong vẽ và to tướng; bức ảnh đó chiếm cả một trang. Ngoài ra, người ta lại còn làm quảng cáo bằng đèn đêm một cảnh Oncle Cacao, khóc, khóc sướt nước mắt điện to bằng một ngón tay. Như thế trong nửa tháng.

Rodgers được quảng cáo như thế lều làm sô x khoai vô cùng; lều mua hàng van và thương thường ăn mặt với những người ở ăng quanh. Kh...

MỜI CỎ BẠN:

Xuân và Sinh

Truyện dài của THANH-TỊNH
Giá: 5p.40 Cước 0p.50

SẮP CỎ BẠN: LAM DÂN

Phòng sự dài của TRỌNG LANG

TRỌNG LỖY TRE XANH

Một tập truyện ngắn thiết-thực tả về
đán quê Bắc-kỳ của TOÀN ANH

CÒN SỐ ÍT: THẦY LANG

Phòng sự của TRỌNG-LANG — Giá: 4p.00

HAI GIÒNG SỮA

của NGUYỄNHỒNG — Giá: 4p.50

Nha xuất - bản HÂN - MẶC

* Giám-đốc NGUYỄN-NHƯ-TỊCH
N° 26, phố Hàng Quạt — HANOI



71, Tiên-Tsin

TỦ SÁCH

TÂN VĂN HOA

25 Sept. 1944

sẽ phát hành

Học thuyết kinh-lê

TIỂU-DÀN

của NGUYỄN HẢI-LƯU Giá 4p.00

Các bạn NGÀY 10 - 10 - 1944

Đón đọc Số đầu của

VĂN MỚI

Tạp-chí nghị-luận

Chiến-dấu cho sự đặc-thống của

TỰ-TRAO TÂN VĂN HOA

— HÀN-THUYỀN —

N° 71, TIÊN TSIN — HANOI

ĐÃ CỎ BẠN:

Câu chuyện văn - học

Của THIẾU-SƠN Giá 4.00

Văn-học là tinh-hoa của đất-nước, của
nhân-loại. Không có văn-học, đời ta sẽ
nhạt-ni-êo, lẩn-thường, phẳng-lặng. Văn-
học đem đến cho ta những tư-tưởng cao-
siêu, những tình-cảm thanh-quý. — Cuốn
Câu chuyện văn học gồm có những câu
chuyện văn-chương mà ông Thiếu-Sơn
đã nói trên đài vô-tuyến-diện Saigon, đã
được Chính-phủ Đông-dương công-nhận
là tuyệt-tác, mà cả dân chúng Đông-
dương cũng đã ứng-nghe thấy.

Chuyện khoa-học

Số 1 và số 2 của HOANG-LAN tức HOA-
MAI số 42 và 43 mỗi cuốn: Giá 0p.50

Nha xuất-bản CỘNG-LỰC

N° 9 — RUE TAKOU — HANOI

Thư-xã Alexandre de Rhodes mới xuất-bản:

Truyện rừng xanh

Phạm-xuân-Dệ phỏng-thuật theo cuốn của Merve
de la Jungles của R. Riping, gồm có những
truyện kỳ-lạ và ly-thú, nhiều tranh-ảnh, dày
170 trang, khổ 17 x 24,

Mỗi cuốn bán thường 4p00 cước 0p00
— bán giấy Đại-la 12p00 — 1p00

Tổng phát-hành MAI-LINH

N° 21, rue des Pipes — HANOI

Lực sức tranh công

Bản dịch Pháp-văn của Hoàng-bửu-Tông
và A. de R.

Nhân phẩm cuốn này, có adriene đã nói: « Cho với
Mim-Văn-Khân và Chính-phu-nghĩa thì Lực-sức
tranh-công của họ uyên-phủ-hùng và có vẻ cam-
nam » nhiều hơn lắm... dày 180 trang khổ 17 x 24,
bia và mỗ-nhất và nhiều tranh ảnh

Mỗi cuốn bán thường 4p00 cước 0p50
— bán giấy Đại-la 12p00 cước 1p00

Tổng phát-hành MAI-LINH

N° 21, RUE DES PIPES — HANOI

BASTOS

NGON, THO'M

6519

Clay Phuc-My

204, rue du Coton
Nassai



ĐK được tăng dần khắp Đông-dương
BÊN ĐẸP BỬ

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi
(có catalogue kèm theo)

Thuộc mạnh sâm nhung

Chuyến đi bằng đi-tanh, máy-tinh,
máy-tinh, vào đây tạo tinh thần mới
một lần nữa đi, đầu trong mỗi giờ đồng
thước này ở mỗi và đi-tanh.

Bán tại hiệu thuốc: THAI - CỎ
N. 3: HÀNG BẠC HẠNG, khắp các nơi đều có đại-lý

BỘT MÂY: HAWAIIAN

Có máy in khổ nhỏ thêm tên
HÀ TỰU thêm 1000 chữ recommandé.
Ở xa gửi tiền trước, còn gửi ert.
MAI LINH 60 Cầu Đất Haiphong

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thời nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Hôm nay, Bộ Nội (Bộ) mới bắt đầu
số, phố hàng Ngang Nam - Tái. BOM

Dân Nhì - Thiệp

Tại bệnh viện, HỒI và GUY (
 NH: THIÊN ĐƯỜNG ĐƯỢC PHÒNG
 74, rue de la Paix, Paris - Téléphone 504

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DỪNG THUỐC

ĐAU DẠ DÀY

HO GA

ĐIỀU - NGUYÊN

**Tổng-qua : 100 Hàng Hàng, Hàng
Đại - lý khắp cả Đông - phương**

not until 1972

KINH DỊCH

đội bộ sách cổ nhất Đông Phương
lạ nhất nhân loại

Toàn bộ 5 cuốn dày gần 2000 trang

Giấy thưởng	30.00
-------------	-------

Giấy Dò (hộp lụa)	75000
-------------------	-------

Chỉy Bợch minh châu (hộp, gồm 200, 30 (hộp)

Thêm vào đó là

There is some other work

NHÀ IN MẠI-LINH - HÀ NỘI

OLAKA SATIN

Toàn bộ bộ máy

Millen sollen sein

NET hợp thời trang

Bán buôn bán lẻ

Thiagar NARAYAN

64bis Rue du Coton và
274. Khâm-Thiên — HANOI

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

Anterior publication of this information is prohibited by the
law of 13 December 1961

Edition hebdomadaire de Wang-Mao Tho-Van s'

Erprintet oleh Trump-Bincik Tag-Van

36, Boulevard Henri

Storage 1.1. Compliance

Corps et l'insertion

NÊN HÚT THUỐC LÀ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá..... 6\$19

Thuốc mạnh sâm nhung

Chuyên trị bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, suy nhược thần kinh, mất ngủ, đau lưng, mỏi gối, đau khớp, tiểu tiện, mắt, và giá 1,200

BÁN TẠI HIỆU THUỐC: THAI - CỎ

N. 21 HÀNG BẠC HÀ, HANOI. Đáp các nơi đều có đại lý

BỘT MÂY: HAWAIIAN

Có mây điện khảm thêu tên

Giá được thêm 1,000 được recommandé.

Ở các ghi của tiền trước, còn gửi ở:

MAI LINH 60 Cầu Đất Haiphong

người lớn, một nửa cho
trẻ em, bán mỗi năm 500.

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Chuyên trị bệnh đái tháo đường, mất ngủ, đau lưng, mỏi gối, đau khớp, tiểu tiện, mắt, và giá 1,200

ở các ghi của tiền trước, còn gửi ở:

MAI LINH 60 Cầu Đất Haiphong

Bán Nhi - Thiên

Tại bệnh viện, một và 500

MAI-LINH-DUONG ĐƯỢC PHONG

Tên ghi hàng bán, Hanoi - Téléphone 500

CÁC GIA-DÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HO GÀ

ĐIỀU-NGUYỄN

Tên ghi hàng bán, Hanoi - Téléphone 500

Đai lý khắp các tỉnh thành

Giấy Phuc-Mỹ

274, rue du Coton
Hanoi



đã được dùng danh thiếp Đông-dương

NÊN, ĐỢP, NẾ

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi
(có catalogue kèm theo)

Một cuốn bán:

KINH DỊCH

Một bộ sách có nhiều Đông Phương
là nhiều nhân loại

Toàn bộ 5 cuốn dày gần 2000 trang

Giá thường 30,000

Giá đỏ (hộp lụa) 75,000

Giá xanh minh châu (hộp gỗ sơn mài, có hộp)

Thêm cước gửi 5,000

Thư và ngân phiếu gửi về:

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

OLAKA SATIN

Toàn bộ một bộ

Màu sắc nhũ

Rất hợp thời trang

Bán buôn bán lẻ

Thương NAM-DUONG

64 bis Rue du Coton và

274. Khâm-Thiên - HANOI

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

Anterior publication écrite antérieurement à la
loi du 13 Décembre 1931

Edition hebdomadaire de "Trang-Bao Tin-Van"

Imprimé chez Truong-Bao Tin-Van

24, Boulevard Haussmann, Hanoi

Tirage 11,000 exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'Administration est à la disposition de tous

Gia..... 6\$19

Bán tại hiệu thuốc: **THAI - CỎ**
Nº 2: HÀNG BẠCH HẠNH, khắp các nơi đều có đại lý

MAI LINH 80 Cầu Đất Haiphong

ĐẠI-QUANG
Mn chet. Mj hup (trun bưm) mōi hoi nhem
22, phđ hōng Ngang Namoi -- Tđi. 808

Tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh
 NH-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC PHÂN
 Phái tại các tỉnh, thành phố - Phân phối tại

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC
ĐAU DẠ DẠY
HỒ GÀ

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi
(có catalogue kèm theo)

NHA IN MAI-LINH - HANOI

274. Khâm-Thiên — HANOI

thuốc đánh răng
GLYCERINA

Anterior publication credit acknowledged to the
1st of 12 Dec 1941

NÊN HÚT THUỐC LÀ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... 6\$19

Thuốc mạnh sâm nhung

Thuốc trị bệnh di-hình, sưng-phù, hạ-tăng, cơ suy yếu tình thần mất một ăn ngủ ít, đau lưng mỏi gối, đau thần kinh này... mỗi vỏ giá 12,50

Bán tại hiệu thuốc : THAI - CỎ
Nº 31 HÀNG BÀNG HANOI, gần các nơi đầu và cuối

BỘT MÁY : HAWAIIAN

Có máy điện khảm thêm tên

CHA được thêm 1000 trước recommandé.
Ở xa gửi tiền trước, còn gửi ert.

MAI LINH 60 Cầu Đất Haiphong

người già, người mới, các
: người, dân miền núi vùng

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Do nhiệt bị hấp thụ (trước) một thời điểm
sẽ, phổ biến hàng Hanoi -- Tới. 808

Dầu Nhì - Thiên

Tại bệnh viện, Hô và 6000

THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC PHONG

Tên gọi hàng Hanoi, Hanoi -- Téléphone 808

CÁC GIA-DÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

Giấy Phuc-Mỹ

204, rue du Coton
Hanoi



Đã được tăng danh khắp Đông-dương
NHẸM, ĐẸP, BỀ

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi
(có catalogue tính miễn)

một cuốn bản:

KINH DỊCH

Một bộ sách có nhiều Đông Phương
là nhất nhân-lập

Toàn bộ 5 cuốn dày ngót 2000 trang

Giá thường 30\$00

Giá Dó (hộp lụa) 75\$00

Giá sách minh châu (hộp gấm 200\$00 (hộp)

Thêm nước gửi 60\$00

Thư và ngân phiếu gửi về:

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

OLAKA SATIN

Toàn bộ dệt máy

Màu sắc nhũ

Rất hợp thời trang

Bán buôn bán lẻ

Thiêngo NAM-DUONG

64bis Rue du Coton và

274. Khâm-Thiên - HANOI

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA